

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 207 – Chúa nhật 13.10.2013

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

Cộng Đoàn Nhân Loại	Vatican 2
Hãy Kiên Trì Cầu Xin Vì Thiên Chúa Là Đáng Minh Xét	Giêrônimô Nguyễn Văn Nội
TƯỜNG NHỚ, BIẾT ƠN, CHỮA LÀNH VÀ CỨU ĐỘ	Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.
LÀM SAO BIẾT THIÊN CHÚA?	Lm. Nguyễn Công Đoàn, SJ.
ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH : MỘT NỖ LO	Lm. Anmai, CSsR
CHIẾC VÍ CẦM	Fr. Huynhquảng
Đối thoại Năm Đức Tin – Vấn đề 13 – Thiên Chúa Và Sự Thờ ượng Phạt ...	Lm. Đan Vinh, HHTM
TỪ “CÓ TƯỞNG TƯ”, NGHĨ VỀ MỘT CÂU LỜI CHÚA.	Xuân Thái
Cao hơn cả trời	Lm. Minh Anh chuyển ngữ
LINH KHÍ - THẦN KHÍ	Lm. Stephano Huỳnh Trụ
Bệnh Đau mắt Đỏ	Bác sĩ Nguyễn Ý Đức, MD.
BẢN THẺ LỆ GIẢI VIẾT VĂN ĐƯỜNG TRƯỜNG - CẬP NHẬT CHO CUỘC THI LẦN THỨ HAI - 2014	Lm Gioan Phêrô Võ Tá Khánh (Trăng Thập Tự)

Cộng Đoàn Nhân Loại

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Hiến Chế Mục Vụ

Về Giáo Hội

Trong Thế Giới Ngày Nay

Gaudium Et Spes

Prepared for Internet by Vietnamese Missionaries in Asia

Phần Thứ Nhất

Giáo Hội Và Thiên Chức Con Người

Chương II

Cộng Đoàn Nhân Loại ^{26*}

23. Mục Đích Công Đồng nhắm tới. Trong những khía cạnh chính yếu của thế giới hôm nay phải kể tới sự gia tăng những mối tương quan giữa con người với nhau, mà những tiến bộ kỹ thuật ngày nay đóng góp rất nhiều vào việc phát triển sự gia tăng ấy. Tuy nhiên, cuộc đối thoại huynh đệ giữa con người được hoàn hảo không phải ở trong những tiến bộ ấy, nhưng một cách sâu xa hơn trong cộng đoàn nhân loại. Cộng đoàn này đòi hỏi phải có sự tôn trọng tất cả phẩm giá thiêng liêng của nhau. Mạc Khải Kitô giáo giúp nhiều vào việc cố võ cho sự hiệp thông giữa các nhân vị, đồng thời cũng đưa ta tới chỗ hiểu biết sâu xa hơn về những luật lệ của đời sống xã hội mà Tạo Hóa đã in vào bản tính thiêng liêng và luân lý của con người.

Bởi vì những tài liệu mới đây của Giáo Quyền đã trình bày sâu rộng hơn lý thuyết Kitô giáo về xã hội con người¹, nên Công Đồng chỉ nhắc lại một ít chân lý chính yếu và Công Đồng trình bày những nét căn bản của các chân lý ấy dưới ánh sáng của Mạc Khải. Tiếp đến, Công Đồng nhấn mạnh tới một vài hậu quả xét là quan trọng hơn ở thời đại chúng ta.

24. Đặc tính cộng đoàn của thiên chức con người trong ý định Thiên Chúa. Lấy tình Cha săn sóc mọi người, Thiên Chúa đã muốn rằng tất cả mọi người phải làm thành một gia đình và đối xử với nhau bằng tình huynh đệ. Bởi vì mọi người được tạo dựng giống hình ảnh của Thiên Chúa là Đấng đã "cho tất cả nhân loại do một nguyên tổ cư ngụ trên khắp mặt đất" (CvTđ 17,26), nên họ đều được gọi tới cùng một cứu cánh duy nhất là chính Thiên Chúa.

Do đó yêu mến Thiên Chúa và anh em là giới răn thứ nhất và trọng nhất. Thánh Kinh dạy ta rằng tình yêu mến Thiên Chúa không thể tách rời với tình yêu anh em: "...nếu có điều răn nào khác đi nữa cũng gồm tóm trong lời này: hãy thương yêu anh em như chính mình... Thương yêu là chu toàn luật pháp vậy" (Rm 13,9-10; x. 1Gio 4,10). Điều nói trên cũng được nhận là quan trọng nhất đối với con người mỗi ngày một lệ thuộc nhau hơn cũng như đối với thế giới ngày càng hiệp nhất lại.

Hơn nữa, khi cầu nguyện với Chúa Cha: "xin cho mọi người nên một...", như chúng ta là một" (Gio 17,21-22), Chúa Giêsu mở ra những viễn tượng mà lý trí con người không thể tự đạt tới được. Như vậy Chúa Giêsu đã nói lên một sự tương tự nào đó giữa sự kết hợp của Ba Ngôi Thiên Chúa với sự kết hợp của các con cái Chúa trong chân lý và đức ái. Sự tương tự này cho thấy con người, tạo vật duy nhất ở trần gian được Thiên Chúa dựng nên cho chính họ, chỉ có thể gặp lại chính bản thân mình nhờ thành thực hiến thân ².

25. Sự lệ thuộc giữa con người và xã hội. Đặc tính xã hội của con người cho thấy rõ sự thăng tiến của con người và sự phát triển của xã hội lệ thuộc nhau ^{27*}. Thực vậy, nhân vị chính là và phải là nguyên lý, chủ thể và cứu cánh của mọi định chế xã hội, bởi vì tự bản chất nhân vị phải hoàn toàn cần đến đời sống xã hội ³. Cho nên vì đời sống xã hội đối với con người không phải là một cái gì phụ thuộc, do đó nhờ trao đổi với người khác, nhờ phục vụ lẫn nhau và nhờ đối thoại với anh em, con người được tăng triển mọi khả năng của mình và có thể đáp ứng được thiên chức của mình.

Giữa những mối liên hệ xã hội cần thiết để con người được phát triển, có những mối liên hệ đáp ứng được bản tính sâu xa của con người một cách trực tiếp hơn, đó là gia đình và cộng đoàn chính trị; cũng có những mối liên hệ phát sinh do ý muốn tự do của con người. Trong thời đại chúng ta, nhiều nguyên nhân làm cho những mối tương quan và lệ thuộc nhau mỗi ngày một tăng thêm; do đó phát sinh nhiều hiệp hội và những tổ chức khác nhau, công hay tư xét về phương diện pháp lý ^{28*}. Sự kiện này được mệnh danh là xã hội hóa, không phải là không có những nguy hại, tuy nhiên cũng đem lại nhiều lợi ích lớn lao để củng cố cũng như làm gia tăng những đức tính của con người và bảo đảm những quyền lợi của con người ⁴.

Nhưng nếu đời sống xã hội giúp nhiều cho con người chu toàn sứ mệnh của mình kể cả sứ mệnh tôn giáo nữa, thì ta cũng không thể phủ nhận rằng con người vì những hoàn cảnh xã hội họ đang sống và tiềm nhiệm ngay từ thuở thiếu thời, nên nhiều khi xa lánh không làm điều thiện và bị lôi kéo làm điều ác. Chắc chắn những xáo trộn rất thường xảy ra trong phạm vi xã hội một phần phát sinh từ chính tình trạng căng thẳng giữa những tổ chức kinh tế, chính trị và xã hội. Nhưng sâu xa hơn, những xáo trộn trên phát sinh do ích kỷ và kiêu căng của con người, đó cũng là những nguyên nhân làm cho môi trường xã hội ra vẫn đục. Một khi trật tự xã hội bị đảo lộn do hậu quả của tội lỗi, thì con người, bẩm sinh đã nghiêng chiều về sự xấu, lại gặp phải những cám dỗ mới để phạm tội. Những cám dỗ này nếu không có cố gắng liên li và không có ơn thánh trợ giúp sẽ không thể lướt thắng được.

26. Bỏn phận mưu cầu công ích. Sự lệ thuộc nhau mỗi ngày một chặt chẽ hơn và dần dần lan rộng trên toàn thể thế giới, vì thế công ích - tức là toàn bộ những điều kiện của đời sống xã hội cho phép những tập thể hay những phần tử riêng rẽ có thể đạt tới sự hoàn hảo riêng một cách đầy đủ và dễ dàng hơn - ngày nay mỗi lúc một nói rộng tầm phổ quát hơn và do đó bao hàm những quyền lợi và nghĩa vụ của toàn thể nhân loại. Bất cứ tập thể nào cũng phải tôn trọng nhu cầu và nguyện vọng chính đáng của các tập thể khác, hơn thế nữa, phải tôn trọng công ích của toàn thể gia đình nhân loại ⁵.

Nhưng đồng thời con người càng ngày càng ý thức hơn về phẩm giá cao trọng vốn có của mình, bởi vì con người vượt trên mọi loài và vì những quyền lợi cũng như bổn phận của con người là phổ quát và bất khả xâm phạm. Vậy cần phải cho con người được tất cả những gì thiết yếu mà con người phải có để thực sự sống đời sống con người, như của ăn, áo quần, chỗ ở, quyền tự do chọn lựa bậc sống và quyền lập gia đình, quyền được giáo dục, quyền làm việc, quyền bảo tồn danh thơm tiếng tốt, quyền được kính trọng, quyền thông tin xứng hợp, quyền hành động theo tiêu chuẩn chính thực của lương tâm mình, quyền bảo vệ đời sống tư và quyền tự do chính đáng cả trong phạm vi tôn giáo nữa.

Bởi vậy, trật tự xã hội và tiến bộ của nó phải luôn luôn nhằm ích lợi của các nhân vị, bởi vì trật tự của muôn vật phải lệ thuộc vào trật tự của các nhân vị chứ không ngược lại. Điều này chính Chúa đã ám chỉ khi Người nói rằng ngày nghỉ được lập ra vì con người chứ không phải con người được dựng nên vì ngày nghỉ ⁶. Trật tự này phải phát triển mỗi ngày một hơn, phải đặt nền tảng trên chân lý, xây dựng trong công bình, nuôi sống nhờ tình yêu; phải dần dần tìm được trong tự do sự quân bình mỗi ngày mỗi hợp với nhân bản hơn ^{7, 29*}. Để chu toàn được những điều trên, phải có sự đổi mới tâm thức và những thay đổi sâu rộng trong xã hội.

Thánh Thần Chúa, Đấng điều khiển những biến chuyển thời gian và canh tân bộ mặt trái đất với sự quan phòng kỳ diệu, đang hiện diện trong cuộc tiến hóa này. Men Phúc Âm đã và đang làm dậy lên trong lòng con người sự đòi hỏi phải có nhân phẩm, một đòi hỏi không thể cưỡng chế được.

27. Tôn trọng nhân vị. Để đi tới những kết luận thực hành và cần thiết hơn, Công Đồng nhấn mạnh về sự tôn trọng con người. Vậy mỗi người đều phải coi người đồng loại không trừ một ai như "cái tôi thứ hai", cho nên trước hết phải quan tâm đến sự sống của họ và quan tâm đến những phương tiện cần thiết giúp họ sống một đời sống xứng đáng ⁸, chứ đừng bắt chước người giàu có kia đã không sẵn sóc gì tới người nghèo Lazarô ⁹.

Nhất là thời nay, chúng ta có bổn phận khẩn thiết phải trở nên người lân cận của bất cứ người nào và tích cực giúp đỡ khi họ đến với mình, hoặc có thể là một người già lão bị mọi người bỏ rơi, hoặc là một công nhân ngoại quốc bị khinh bỉ một cách bất công, hoặc là một người lưu vong, hay một đứa bé sinh ra do cuộc tình duyên bất hợp pháp chịu đau khổ cách bất công vì tội lỗi mình không phạm, hoặc một người đói ăn đang kêu gọi lương tâm chúng ta, làm vang lại lời của Chúa: "Bao nhiêu lần các người làm những việc đó cho một trong những người hèn mọn là anh em Ta đây, tức là các người làm cho Ta vậy" (Mt 25,40).

Ngoài ra, tất cả những gì đi ngược với chính sự sống, như giết người dưới bất cứ hình thức nào, diệt chủng, phá thai ^{30*}, giết chết cách êm dịu ^{31*}, hoặc tự tử trực tiếp; tất cả những gì xâm phạm sự toàn vẹn của con người, như cắt bỏ một phần thân xác, hành hạ thân xác

hoặc tâm trí, làm áp lực tâm lý; tất cả những gì xúc phạm đến nhân phẩm, như những cảnh sống thấp kém dưới mức độ phải có của con người, giam cầm vô cớ, lưu đày, nô lệ, mãi dâm, buôn bán phụ nữ và trẻ con; kể cả những tình trạng làm việc nhục nhã khiến cho công nhân hoàn toàn trở thành dụng cụ cho lợi lộc, chứ không được coi như con người tự do và có trách nhiệm: tất cả những điều nói trên và những điều tương tự đều thực sự ô nhục. Và trong khi làm thối nát nền văn minh nhân loại, thì tất cả những điều trên lại càng bồi nhọ chính những kẻ chủ động hơn là bồi nhọ những kẻ phải chịu sự nhục mạ, đồng thời cũng xúc phạm nặng nề đến danh dự của Đấng Tạo Hóa.

28. Kính trọng và yêu thương đối thủ. Cũng phải kính trọng và yêu thương những người không cùng một cảm nghĩ hoặc cùng một hành động với chúng ta trong những vấn đề xã hội, chính trị hay cả tôn giáo nữa. Thực vậy, càng lấy sự nhân ái và yêu thương mà tìm hiểu sâu xa hơn những cách cảm nghĩ của họ, chúng ta càng dễ dàng có thể đi tới đối thoại với họ hơn.

Thực ra, đức ái và lòng nhân hậu này không bao giờ cho phép chúng ta trở thành đứng đưng với điều chân và thiện. Hơn thế nữa, chính đức ái thúc bách các môn đệ Chúa Kitô loan báo cho mọi người chân lý cứu rỗi. Nhưng phải phân biệt làm lỗi, điều luôn luôn phải loại bỏ, với người làm lỗi ^{32*} vì những người làm lỗi vẫn còn giữ được nhân phẩm, ngay cả khi họ có những ý niệm sai lầm hoặc hơi lệch lạc về tôn giáo ¹⁰. Chỉ có mình Thiên Chúa là quan tòa và là Đấng thấu suốt mọi tâm hồn: bởi vậy Ngài ngăn cấm chúng ta xét đoán tội lỗi bên trong của bất cứ người nào ¹¹.

Giáo lý của Chúa Kitô cũng đòi chúng ta phải tha thứ những xúc phạm và giáo lý ấy nói rộng giới răn yêu thương đối với tất cả kẻ thù, đó chính là giới răn trong Luật Mới: "Các người có nghe lời truyền dạy hãy thương yêu thân nhân mà ghét thù địch mình. Còn Ta, Ta dạy các người: hãy thương yêu kẻ thù nghịch mình, cứ làm ơn cho kẻ ghét mình, lại cầu nguyện cho những người bắt bớ vu vạ cho người nữa" (Mt 5, 43-44) ¹².

29. Bình đẳng căn bản giữa mọi người với nhau và công bình xã hội. Càng ngày càng phải nhận thức sự bình đẳng căn bản giữa mọi người hơn, bởi vì mọi người đều có một tâm linh và được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa nên có cùng một bản tính và cùng một nguồn gốc, hơn nữa vì được Chúa Kitô cứu chuộc nên họ đều được mời gọi như nhau và cùng hưởng chung một cùng đích nơi Thiên Chúa.

Dĩ nhiên mọi người không bằng nhau vì không có khả năng thể chất như nhau và những năng lực trí tuệ và tinh thần như nhau. Tuy nhiên phải vượt lên trên và loại bỏ mọi hình thức kỳ thị về những quyền lợi căn bản của con người, hoặc trong phạm vi xã hội hoặc trong phạm vi văn hóa, kỳ thị vì phái tính, chủng tộc, màu da, địa vị xã hội, ngôn ngữ hay tôn giáo, vì như vậy là trái với ý định của Thiên Chúa. Do đó thực đáng buồn khi những quyền lợi căn bản của nhân vị cho đến nay vẫn chưa được bảo đảm toàn vẹn ở mọi nơi. Thí dụ người ta không nhìn nhận phụ nữ có quyền tự do chọn lựa người chồng hay quyền tự do chọn bậc sống, hoặc quyền được giáo dục và có văn hóa như nam giới ^{33*}.

Hơn nữa, dù có những khác biệt chính đáng giữa con người với nhau, tuy nhiên nhân phẩm như nhau của mọi người cũng đòi hỏi người ta phải tiến tới mức sống nhân đạo hơn và xứng hợp với con người hơn. Thực vậy, những chênh lệch quá đáng về kinh tế và xã hội giữa những thành phần hay giữa những dân tộc trong cùng một gia đình nhân loại thực là những gương xấu và đi ngược với công bằng xã hội, lẽ phải, ^{34*} nhân phẩm và nền hòa bình xã hội cũng như quốc tế.

Còn các tổ chức của con người hoặc tư hoặc công hãy nỗ lực phục vụ phẩm giá cũng như cứu cánh của con người, đồng thời hãy mạnh mẽ chống lại bất cứ hình thức nô lệ nào trên phương diện xã hội hay chính trị và bảo vệ những quyền lợi căn bản của con người trong trong bất cứ một chính thể nào. Hơn nữa, các tổ chức ấy còn phải dần dần phù hợp với những việc thiêng liêng là những việc cao cả hơn hết, dù đôi khi phải trải qua một thời gian khá lâu để đạt tới mục đích hằng mong mỏi đó.

30. Cần phải vượt ra khỏi thứ luân lý cá nhân chủ nghĩa. Hoàn cảnh biến đổi sâu rộng và nhanh chóng đòi hỏi cấp bách đừng ai chủ trương một thứ luân lý duy cá nhân mà

không lưu tâm hoặc không màng chi tới diễn tiến thời cuộc ^{35*}. Bỏn phận công bình và bác ái được chu toàn mỗi ngày một hơn là do mỗi người biết, tùy theo những khả năng của mình và nhu cầu của kẻ khác mà mưu ích chung, bằng cách cố võ và trợ giúp những tổ chức công hay tư nhằm cải thiện những điều kiện sống của con người. Lại có những người ngoài miệng thì chủ trương rộng rãi và đại lượng, mà thực tế họ luôn luôn sống như chẳng quan tâm gì tới những nhu cầu của xã hội. Hơn nữa tại nhiều nơi có nhiều người còn coi thường các luật lệ và những qui định của xã hội. Một số người không ngần ngại dùng những hình thức gian lận và lừa đảo để trốn những thuế vụ chính đáng hoặc trốn tránh những gì xã hội đòi buộc. Có người lại coi nhẹ một số luật lệ trong cuộc sống xã hội, chẳng hạn những luật lệ liên hệ tới việc bảo vệ sức khỏe, hoặc việc xe cộ lưu thông, bởi vì họ không nhận thức được rằng do bất cẩn như thế sẽ gây nguy hiểm cho tính mạng của họ và của những người khác.

Mỗi người đều phải nhìn nhận và tôn trọng những liên đới xã hội như một trong những nghĩa vụ chính yếu của con người thời nay. Bởi vì thế giới càng hợp nhất thì hiển nhiên những bỏn phận của con người càng vượt trên những nhóm riêng rẽ hơn và dần dần sẽ lan rộng tới toàn thế giới. Điều ấy chỉ thể hiện được một khi mỗi người và mỗi cộng đoàn trau dồi nơi chính họ những đức tính luân lý và xã hội, đồng thời đem những đức tính ấy gieo rắc ngoài xã hội. Như vậy, với sự trợ giúp cần thiết của ơn thánh Chúa sẽ có những con người thật sự mới và là những người kiến tạo một nhân loại mới.

31. Trách nhiệm và tham gia. Để mỗi người chu toàn một cách cẩn thận hơn nghĩa vụ của họ đối với mình hay đối với những cộng đoàn mà họ là thành phần, thì với những phương thế phong phú của nhân loại ngày nay, họ phải được giáo dục chu đáo để có văn hóa sâu rộng hơn. Trước hết cần phải tổ chức việc giáo dục những người trẻ thuộc bất cứ thành phần nào trong xã hội, làm sao để đào tạo được những người nam và nữ không những tài giỏi về văn hóa mà còn có một tâm hồn cao thượng, bởi vì thời đại chúng ta đang khẩn thiết đòi phải có những người như vậy.

Nhưng con người khó mà nắm được ý nghĩa trách nhiệm này nếu những hoàn cảnh sinh sống không cho phép họ ý thức về phẩm giá của mình cũng như không cho phép họ đáp lại sứ mệnh của mình bằng cách hiến thân phục vụ Thiên Chúa và người khác. Ngoài ra, sự tự do của con người nhiều lúc suy giảm đi, một khi con người rơi vào cảnh quá cùng cực, cũng như tự do ấy bị hạ giá một khi buông thả theo những dễ dãi quá mức trong cuộc sống, con người dường như tự khép mình trong thứ lâu đài cô đơn ngà ngọc. Trái lại tự do ấy được củng cố khi con người chấp nhận những ràng buộc không thể tránh được trong cuộc sống xã hội, coi những nhu cầu muôn mặt của tình liên đới nhân loại là của mình và tự buộc mình phải phục vụ cho cộng đoàn nhân loại.

Vì thế, thiện chí muốn góp phần vào những công việc chung cần được cố võ nơi mọi người. Ngoài ra phải ca tụng đường lối của những quốc gia đang để cho càng đông công dân càng tốt được tham gia việc nước trong sự tự do đích thực. Tuy nhiên cần phải lưu ý tới hoàn cảnh thực tế của mỗi dân tộc cũng như tới uy quyền cần thiết của quyền bính quốc gia. Hơn nữa, để mọi công dân phấn khởi tham dự vào cuộc sống của các đoàn thể tạo nên cơ cấu xã hội, thì họ cần phải tìm được trong những tổ chức ấy, những lợi ích lôi cuốn họ và giúp họ sẵn sàng phục vụ người khác. Chúng ta có thể nghĩ một cách hợp lý rằng số phận mai sau của nhân loại nằm trong tay những người có khả năng trao cho hậu thế những lý do để sống và để hy vọng.

32. Ngôi Lời Nhập Thể và tình liên đới nhân loại. Thiên Chúa đã dựng nên con người không phải để sống riêng rẽ nhưng để tạo nên sự liên kết xã hội. Cũng thế "... Thiên Chúa không muốn thánh hóa và cứu rỗi loài người cách riêng rẽ, thiếu liên kết, nhưng Ngài muốn qui tụ họ thành một dân tộc để họ nhận biết chính Ngài trong chân lý và phụng sự Ngài trong thánh thiện" ¹³. Ngay từ khởi đầu lịch sử cứu rỗi chính Ngài đã chọn con người, không phải với tính cách như những cá nhân, nhưng như những phần tử của một cộng đoàn. Thực thế, trong khi Thiên Chúa biểu lộ ý định của Ngài, Ngài cũng đã gọi những người được chọn là "dân Ngài" (Xac 3,7-12), hơn nữa còn ký kết giao ước với dân ấy tại Sinai ¹⁴.

Tính chất cộng đoàn này nhờ công nghiệp của Chúa Giêsu Kitô được kiện toàn và hoàn tất. Chính Ngôi Lời Nhập Thể đã muốn chia sẻ tình liên đới nhân loại. Người đã hiện diện tại tiệc cưới Cana, đã vào nhà Giakêu, đã ăn uống với những người thu thuế và những người tội lỗi. Người đã mạc khải tình yêu thương của Chúa Cha và sứ mệnh cao cả của con người, khi Người nhắc tới những điều hết sức thông thường trong xã hội và dùng những kiểu nói cũng như những hình ảnh hoàn toàn thuộc cuộc sống thường nhật. Tự ý tuân phục những luật lệ trong quốc gia Người, Người đã thánh hóa những mối liên hệ của con người, nhất là những liên hệ thuộc về gia đình là nguồn gốc phát sinh những liên hệ xã hội. Người đã muốn sống cuộc sống của những thợ thuyền với người đương thời nơi quê hương Người.

Trong khi rao giảng, Người đã truyền dạy rõ ràng cho con cái Thiên Chúa phải cư xử với nhau như anh em. Lúc cầu nguyện, Người đã xin cho tất cả các môn đệ Người được nên "một". Hơn nữa, là Đấng Cứu Chuộc mọi người, chính Người đã tự hiến thân chết cho mọi người. "Chẳng ai có lòng thương yêu hơn kẻ liều mạng sống mình vì bạn hữu" (Gio 15,13). Người còn ra lệnh cho các Tông Đồ rao giảng sứ điệp Phúc Âm cho muôn dân để nhân loại trở nên gia đình của Thiên Chúa, trong đó sự sung mãn của lề luật chính là đức ái.

Là trưởng tử của một đoàn anh em đồng đức, sau khi chết và sống lại, Người đã thiết lập nhờ hồng ân của Thánh Thần Người một sự kết hiệp huynh đệ mới giữa tất cả những kẻ đón nhận Người với đức tin và đức ái trong chính Thân Thể của Người tức là Giáo Hội, ở đây mọi người là chi thể với nhau, tùy theo những ơn đã lãnh nhận mà phục vụ lẫn nhau.

Tình liên đới này cần phải được gia tăng luôn mãi cho tới ngày nó được hoàn tất, và ngày đó nhờ được ơn thánh cứu thoát, loài người như một gia đình được Thiên Chúa và Chúa Kitô là Anh yêu thương, sẽ dâng lên Thiên Chúa lời chúc tụng toàn hảo.

Chú Thích:

26* Chương này bổ túc chương I.

1) Con người có bản tính xã hội, theo ý Đấng Tạo Hóa: con người đều bởi một Chúa, đều là một loại, đều có chung một cùng đích. Lời Chúa mạc khải: như trong điều răn thứ nhất, trong ý nguyện của Chúa Giêsu cũng như trong tính cách con cái một Thiên Chúa Ba Ngôi cũng xác nhận điều ấy (số 24).

2) Do đó con người cần nhờ xã hội để phát triển. Xã hội là để phục dịch con người. Nhưng nếu con người không sinh hoạt trong xã hội vì công ích thì không có xã hội. Sự nhượng bộ lợi ích riêng cốt để nhờ công ích xã hội mà giúp đỡ từng cá nhân. Đàng khác nhiều khi lý tưởng đó còn xa vời: do thiếu sót về kinh tế, về chính trị, về xã hội (lắm lúc do tội ích kỷ và kiêu ngạo gây nên). Trong trường hợp ấy xã hội làm thiệt hại cho con người (số 25).

3) Nên phải tôn trọng ích chung của cả thế giới cốt cổ võ quyền lợi căn bản cá nhân. Cần phải canh tân tâm trạng dưới ảnh hưởng của Chúa Thánh Thần và theo tinh thần Phúc Âm (số 26).

4) Phải tôn trọng nhân vị mọi người. Công Đồng nhắc tới một số người thường vẫn chưa được tôn trọng, và một số tội lỗi của xã hội ngày nay là vết nhơ cho nền văn minh và cho chính kẻ phạm tội đó; những tội lỗi đó quả thực làm ô danh Thiên Chúa (số 27).

5) Không tiêu diệt đối phương: tôn trọng nghĩa là tìm hiểu và đối thoại, là lên án sự sai lầm chứ không xét đoán ý kín đáo của kẻ sai lầm. Hơn nữa, ta phải yêu thương kẻ làm hại ta (số 28).

6) Phải công nhận mọi người đều bình đẳng về quyền lợi căn bản vì cùng một bản tính, một nguyên thủy, một cùng đích và cũng được cứu chuộc như nhau. Nên, phải loại trừ mọi phân biệt về quyền lợi đó trên phạm vi cá nhân, trong sinh hoạt xã hội, văn hóa và chính trị dù có những sự khác biệt phụ thuộc (số 29).

7) Luân lý cá nhân phải nhượng bộ cho luân lý nhấn mạnh về nhiệm vụ xã hội: Công Đồng vừa diễn tả thái độ theo luân lý xã hội, vừa nêu ra vài thí dụ cụ thể trái ngược với luân lý ấy (số 30).

8) Để được như vậy phải giáo dục xã hội và canh tân trạng huống sinh hoạt. Công dân phải lần lần góp phần vào đời sống chính trị (số 31). Hoạt động và lời Chúa mạc khải xác nhận khía cạnh xã hội của con người: đặc biệt khi tập trung loài người như anh em, như chi thể của một thân thể. Tình liên đới ấy sẽ hoàn thiện hóa ở đời sau (số 32).

1 Xem Gioan XXIII, Tđ. Mater et Magistra, 15-5-1961: AAS 53 (1961), trg 401-464; - và Tđ. Pacem in terris, 11-4-1963: AAS 55 (1963), trg 257-304. - Phaolô VI, Tđ. Ecclesiam suam, 6-8-1964: AAS 56 (1964), trg 609-659.

2 Xem Lc 17,33.

27* Điều hòa quyền lợi của xã hội (số 26) và quyền lợi cá nhân (số 27) trong thực tế rất khó, chẳng hạn thật là rất nguy hiểm nếu dựa trên tiêu chuẩn về lượng để xét định những đòi hỏi của công ích. Những bảng thống kê về kết quả kinh tế xã hội (sự gia tăng sản xuất, mức độ sinh hoạt, công trình thịnh vượng, trừng phạt tội trạng, v.v...) đã có thể vi phạm nhân vị dù chưa nói gì về phương pháp được sử dụng. Trong trường hợp ấy các kết quả mỹ mãn đó không phục vụ công ích! Làm hại hay tiêu diệt các nhóm thiểu số để đạt tới mục tiêu của đa số cũng là một ví dụ (x. số 59, 73).

3 Xem T. Tôma, 1 Ethic., lect. 1.

28* Gọi là chế độ "công pháp hay tư pháp" tùy theo liên quan đến ích lợi chung hay ích lợi riêng. Ví dụ hệ thống tư pháp cũng có tính cách công pháp vì là cần thiết cho công ích. Hệ thống đó nhằm bảo vệ những quyền lợi riêng của từng cá nhân hay của từng pháp nhân (chính quốc gia cũng có quyền lợi riêng như vậy): những quyền lợi ấy thuộc về tư pháp.

4 Xem Gioan XIII, Tđ. Mater et Magistra: AAS 53 (1961), trg 418. - Xem thêm Piô XI, Tđ. Quadragesimo anno, 15-5-1931: AAS 23 (1931), trg 222tt.

5 Xem Gioan XIII, Tđ Mater et Magistra: AAS 53 (1961), trg 417.

6 Xem Mc 2,27.

7 Xem Gioan XIII, Tđ Pacem in terris: AAS 55 (1963), trg 266.

29* Không những sự giao thiệp giữa cá nhân với cá nhân và giữa cá nhân với quốc gia, mà cả những hoạt động của chính quyền và của các quốc gia với nhau cũng phải dựa trên bốn cột trụ này: chân lý, công bình, tình yêu, tự do. Phải chăng Công Đồng có lý khi đòi hỏi phải canh tân tâm trạng và đổi mới ngay chính xã hội nữa.

8 Xem Giac 2, 15-16.

9 Xem Lc 16, 19-31.

30* Phá thai là tội trọng đi ngược với sự sống (MV 51b). Giết thai nhi khi chưa thành hình (chừng 6 tuần đầu) có lẽ không phải sát nhân (thần học cũng như khoa học chưa chắc chắn về vấn đề thai nhi ấy đã sống do linh hồn nhân loại chưa), nhưng chắc chắn sự phá thai đó là giết mạng sống đã có đặc tính nhân loại. Hơn nữa vì có lẽ đã có linh hồn nhân loại rồi, nên phá thai là liều lĩnh giết người và đó là một tội, và sát hại một kẻ không những hoàn toàn vô tội mà còn là đứa con của chính kẻ sát nhân. Dù trường hợp người mẹ rất nguy, cũng không thể giết thai nhi để cứu mẹ: mạng sống của thai nhi cũng như của chính người mẹ là thuộc quyền của Chúa: không ai có quyền cắt đi. Không bao giờ được phép làm sự dữ, dù với mục đích tốt lành. Chẳng may, vì lý do có nhiều vụ phá thai bất hợp pháp và làm trong những hoàn cảnh thiếu cẩn thận (nhiều khi do người không phải là bác sĩ và thiếu phương tiện), thì có quốc gia lập luật cho phép phá thai với một số điều kiện bảo đảm. Phải hiểu rõ là dù có luật như thế đi chăng nữa, "cho phép" chỉ có thể có nghĩa là luật pháp không coi vụ phá thai đó là tội trạng mà các tòa án phải trừng phạt; chứ không có nghĩa phá thai không phải là tội. "Phá thai... là tội ác đáng ghê tởm" (MV 51c). Giáo Hội phạt tội này với sự tuyệt thông cho tất cả những ai góp phần hiệu lực cho việc phá thai.

31* Tức là làm cho những người bệnh nặng, tàn tật, già nua, mau chết để khỏi phải kéo dài sự đau đớn. Hành động có vẻ nhân đạo nhưng thực sự là tội sát nhân, và tỏ lòng ích kỷ (bệnh nhân nào lại không quá rày kẻ chung quanh) hơn là tỏ lòng bác ái.

32* Sự làm lạc vẫn đáng ghét vì không hợp với bản tính con người đã có lý trí để hiểu biết sự thật. Sự làm lạc trong phạm vi luân lý nhất là do tội còn đáng ghét hơn nữa vì nó làm cho con người nên xấu xa và có thể ảnh hưởng trên người khác rất nhiều. Nhưng chính người làm lạc vẫn còn là con người phải được tôn trọng. "Làm lẫn thì không có quyền lợi": nghĩa là bản tính con người đòi hỏi rằng phải nỗ lực để loại trừ sự làm lạc. Dĩ nhiên chỉ con người mới có thể có quyền lợi. Thế thì kẻ làm lạc không có quyền để làm lạc, nhưng vẫn có quyền để được kính trọng như con người, mặc dầu đã làm lạc (về vấn đề này Tuyên Ngôn về Tự Do Tôn Giáo còn nói rõ hơn).

10 Xem Gioan XXIII, Tđ. Pacem in terris: AAS 55 (1963), trg 299-300.

11 Xem Lc 6,37-38; Mt 7,1-2; Rm 2,1-11; 14,10-12.

12 Xem Mt 5,43-47.

33* Đây chỉ là một thí dụ về việc kỳ thị căn cứ vào giới tính. Trong xã hội thẩm nhuần văn minh Nho Giáo và Phật Giáo, sự kỳ thị này có ít hay nhiều, tùy trường hợp (coi sau này: số 60c).

34* Đức công bằng giúp ta trả cho mọi người của riêng họ. Từ xưa đã có thói quen phân biệt công bằng giao hoán đối với từng phần tử xã hội, giúp mỗi người trao trả cho người khác tất cả những gì mà kẻ ấy có quyền đòi hỏi; công bằng pháp lý đối với chính cộng đồng xã hội, khiến mọi cá nhân hoạt động theo những đòi hỏi của ích chung; công bằng phân phối của xã hội (nhờ các đại diện của xã hội) đối với mọi phần tử cộng đồng, thúc đẩy xã hội phân chia nhiệm vụ cũng như quyền lợi giữa phần tử của cộng đồng một cách chính đáng. Theo văn kiện của Tòa Thánh (Đức Piô XI và XII): công bằng xã hội phải được hiểu như công bằng pháp lý tổng quát, nghĩa là nhân đức khiến mọi phần tử của xã hội thực hiện mọi nhân đức khác mỗi khi ích chung đòi hỏi như vậy (theo như Thánh Tôma dạy, II-II, q. 58, a. 5-7 (x. Calvez-Perrin, Eglise et Société économique. L'Enseignement social des Papes de Léon XIII à Pie XII, Paris 1959, trg 192-203 và 543-567).

"Aequitas" (lẽ phải) là danh từ có nghĩa gần giống danh từ công bằng, nhưng phong phú hơn: không chỉ dựa trên nguyên tắc pháp lý để giải quyết một vấn đề, mà còn cố gắng cân nhắc các hoàn cảnh chủ quan cũng như khách quan. Sự trọng tài giữa người phá hoại và nạn nhân có lẽ không thỏa mãn đòi hỏi của nguyên tắc công bằng giao hoán, nhưng trong hoàn cảnh thực tế rất có thể là giải pháp tốt nhất: thích hợp cho con người. **35*** Phải chăng đây là điều hơi lạ khi Công Đồng chỉ nêu ra lý do nhất thời của những xu hướng hiện đại? Nếu con người có bản tính xã hội (Công Đồng đã xác nhận điều này ở trên, số 24-25), phải chăng con người không thể chỉ hoạt động tuân theo một luân lý cá nhân? Ngoài ra, đức tin lại không nhấn mạnh rằng đức bác ái là trên hết hay sao? ... Tổ cáo Giáo Hội chỉ mới bắt đầu lưu tâm đến các vấn đề xã hội từ cuối thế kỷ 19, nghĩa là sau cuộc cách mạng kỹ thuật và theo sau các phong trào xã hội chủ nghĩa, tổ cáo như thế chỉ là không biết lịch sử mà thôi (ví dụ như từ trong CvTđ 2, 44-45; 4,32-35 đến các nhà Dòng chuyên lo chuộc lại những người bị tù hay chuyên săn sóc bệnh nhân v.v...). Nhưng đảng khác không thể phủ nhận được rằng những triết thuyết từ thời cải cách tin lành trở đi đã ảnh hưởng tới quan niệm tôn giáo rất nhiều đến nỗi có nhiều tín hữu đạo đức trong các bản phận cá nhân mà lại không biết tôn trọng công bằng và bác ái xã hội chút nào. "Tôi không giết người, không cướp của người" là những câu năng được nghe và chúng đã tỏ lộ thứ quan niệm ấy. Thế thì làm thiệt hại cho tha nhân, không kính trọng quyền lợi của tha nhân không phải là cách giết và cướp của người ta hay sao? Ngoài ra họ có lo gì cho những đòi hỏi của ích chung không?... Và lại trước đây trong các lớp dạy giáo lý và luân lý thần học cũng gần như chỉ biết nhấn mạnh thái độ cá nhân về các bản phận luân lý. Dạy về bản phận cá nhân đối với cá nhân tương đối là dễ; trái lại dạy về bản phận đối với tha nhân vô danh và đối với ích chung thì khó. Chắc chắn là cần phải nhấn mạnh đến các nguyên tắc và đào tạo lương tâm của mọi giáo dân để họ trưởng thành và biết tự xét đoán mọi hoàn cảnh, hơn là tiếp tục để cho họ chỉ biết hoạt động

theo những giải quyết từng chi tiết của các giáo sĩ. Số 31 phác họa một chương trình căn bản về việc giáo dục xã hội. 13 CD Vat. I I, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen gentium, ch. I I, số 9: A AS 57 (1965), trg 12-13.

14 Xem Xac 24,1-8.

VỀ MỤC LỤC

HÃY KIÊN TRÌ CẦU XIN VÌ THIÊN CHÚA LÀ ĐÁNG MINH XÉT

CHÚA NHẬT XXIX THƯỜNG NIÊN NĂM C (20/10/2013)

[Xh 17,8-13; 2 Tm 3,14 - 4,2; Lc 18,1-8]

I. DẪN VÀO PHỤNG VỤ

Trong bất kỳ tôn giáo nào thì cầu nguyện là một chiều kích, một yếu tố quan trọng trong mối tương quan của người tín đồ với Đấng Chí Tôn, vì chỉ có tôn giáo mới giúp con người ý thức và cảm nghiệm sâu sắc thân phận mong manh, bất toàn, giới hạn của mình và chỉ dẫn cho con người biết cậy dựa vào Đấng Toàn Năng.

Riêng Ki-tô giáo dạy cho tín hữu biết họ có một Thiên Chúa là Cha, chẳng những yêu thương và quyền năng, lại còn ưa thích “dính” vào cuộc sống con người để chăm lo, bệnh đỡ, phù trợ cho con người, nhất là cho những người yếu kém và bị thiệt thòi trong xã hội. Các bài Sách Thánh Chúa Nhật XXIX Thường Niên Năm C là các bài giáo huấn về hiệu quả và sức mạnh của lời cầu nguyện kiên trì, vì Thiên Chúa là Đấng Minh Xét.

II. LẮNG NGHE LỜI CHÚA TRONG BA BÀI THÁNH KINH

2.1 Lắng nghe Lời Chúa trong bài đọc 1 (Xh 17,8-13): Khi nào ông Mô-sê giơ tay lên, thì dân Ít-ra-en thắng thế. 8 Hồi đó, quân A-ma-lếch đến đánh Ít-ra-en tại Rơ-phi-đim. 9 Ông Mô-sê bảo ông Giô-suê: "Anh hãy chọn một số người, và ngày mai ra đánh A-ma-lếch. Còn tôi, tôi sẽ đứng trên đỉnh đồi, tay cầm cây gậy của Thiên Chúa." 10 Ông Giô-suê làm như ông Mô-sê đã bảo: ông đã giao chiến với A-ma-lếch, còn các ông Mô-sê, A-ha-ron và Khua thì lên đỉnh đồi. 11 Khi nào ông Mô-sê giơ tay lên, thì dân Ít-ra-en thắng thế; còn khi ông hạ tay xuống, thì A-ma-lếch thắng thế. 12 Nhưng ông Mô-sê mỏi tay, nên người ta lấy một hòn đá kê cho ông ngồi, còn ông A-ha-ron và ông Khua thì đỡ tay ông, mỗi người một bên.

13 Ông Giô-suê đã dùng lưỡi gươm đánh bại A-ma-lếch và dân của ông ta.

2.2 Lắng nghe Lời Chúa trong bài đọc 2 (2 Tm 3,14 - 4,2): Người của Thiên Chúa nên thập toàn để làm mọi việc lành. 3/14 Anh thân mến, anh hãy giữ vững những gì anh đã học được và đã tin chắc. Anh biết anh đã học với những ai. 15 Và từ thời thơ ấu, anh đã biết Sách Thánh, sách có thể dạy anh nên người khôn ngoan để được ơn cứu độ, nhờ lòng tin vào Đức Ki-tô Giê-su. 16 Tất cả những gì viết trong Sách Thánh đều do Thiên Chúa linh hứng, và có ích cho việc giảng dạy, biện bác, sửa dạy, giáo dục để trở nên công chính. 17 Nhờ vậy, người của Thiên Chúa nên thập toàn, và được trang bị đầy đủ để làm mọi việc lành.

4/1 Trước mặt Thiên Chúa và Đức Ki-tô Giê-su, Đấng sẽ phán xét kẻ sống và kẻ chết, Đấng sẽ xuất hiện và nắm vương quyền, tôi tha thiết khuyên anh: 2 hãy rao giảng lời Chúa, hãy lên

tiếng, lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện; hãy biện bác, ngăm đe, khuyên nhủ, với tất cả lòng nhẫn nại và chủ tâm dạy dỗ.

2.3 Lắng nghe Lời Chúa trong bài Tin Mừng (Lc 18,1-8): Thiên Chúa minh xét cho những kẻ Người đã tuyển chọn, ngày đêm hằng kêu cứu với Người. ¹ Khi ấy, Đức Giê-su kể cho các môn đệ dụ ngôn sau đây, để dạy các ông phải cầu nguyện luôn, không được nản chí. ² Người nói: "Trong thành kia, có một ông quan toà. Ông ta chẳng kính sợ Thiên Chúa, mà cũng chẳng coi ai ra gì. ³ Trong thành đó, cũng có một bà góa. Bà này đã nhiều lần đến thưa với ông: "Đối phương tôi hại tôi, xin ngài minh xét cho. ⁴ Một thời gian khá lâu, ông không chịu. Nhưng cuối cùng, ông ta nghĩ bụng: "Dẫu rằng ta chẳng kính sợ Thiên Chúa, mà cũng chẳng coi ai ra gì, ⁵ nhưng mục góa này quấy rầy mãi, thì ta xét xử cho rồi, kẻo mục ấy cứ đến hoài, làm ta nhức đầu nhức óc."

⁶ Rồi Chúa nói: "Anh em nghe quan toà bất chính ấy nói đó! ⁷ Vậy chẳng lẽ Thiên Chúa lại không minh xét cho những kẻ Người đã tuyển chọn, ngày đêm hằng kêu cứu với Người sao? Lẽ nào Người bắt họ chờ đợi mãi? ⁸ Thầy nói cho anh em biết, Người sẽ mau chóng minh xét cho họ. Nhưng khi Con Người ngự đến, liệu Người còn thấy lòng tin trên mặt đất nữa chăng? "

III. KHÁM PHÁ CHÂN DUNG VÀ SỨ ĐIỆP LỜI CHÚA TRONG BA BÀI THÁNH KINH

3.1 Chân dung Thiên Chúa trong 3 bài Thánh Kinh

3.1.1 Bài đọc 1 (Xh 17,8-13) là một câu chuyện của Sách Xuất Hành miêu tả sự can thiệp hiệu quả của Thiên Chúa trong đời sống của dân Ít-ra-en trên đường về Miền Đất Hứa. Để vào được Miền Đất Hứa, Ít-ra-en "phải trầy da tróc vẩy" dẹp tan "thù trong địch ngoài". Chỉ nhờ sức mạnh của Thiên Chúa mà ông Giô-suê mới đánh bại được vua A-ma-lếch và quân đội hùng mạnh của vua ấy. Nhưng ông Giô-suê và đạo quân Ít-ra-en chỉ nhận được sự trợ giúp của Thiên Chúa, khi Mô-sê giang tay cầu khẩn trên núi.

àQua đoạn của Sách Xuất Hành (17,8-13) này, chúng ta thấy Thiên Chúa can dự vào đời sống của dân Ít-ra-en một cách tỏ tường và hiệu quả. Có thể nói Thiên Chúa luôn ở bên cạnh dân Ít-ra-en, luôn đứng về phía họ và không để cho họ phải thất bại. Miễn là dân chúng và các nhà lãnh đạo trông cậy và cầu xin Người cứu giúp.

3.1.2 Bài đọc 2 (2 Tm 3,14-4,2) là những lời khuyên dạy chí tình của một người cha/ thầy/đàn anh đối với một người con/môn sinh/đàn em. Lời khuyên dạy đó là biết đón nhận và vững vàng trong niềm tin vào Thiên Chúa và Lời của Người để lao mình vào cuộc chiến thiêng liêng là rao giảng lời Chúa, là lên tiếng, lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện; là biện bác, ngăm đe, khuyên nhủ, với tất cả lòng nhẫn nại và chủ tâm dạy dỗ.

àTrong đoạn thư trên của Thánh Phao-lô gửi ông Ti-mô-thê, chúng ta được Thánh Phao-lô cho biết: Thiên Chúa là Đấng linh ứng Sách Thánh, Sách dạy sự khôn ngoan đích thực và vạch đường chỉ lối cho tín hữu đạt được ơn cứu độ.

3.1.3 Bài Tin Mừng (Lc 18,1-8) là dụ ngôn Chúa Giê-su kể, để "dạy các môn đệ phải cầu nguyện luôn, không được nản chí." Giáo huấn này không mâu thuẫn với điều Chúa Giê-su dạy ở chỗ khác là khi cầu nguyện, chúng ta không cần nhiều lời, không cần kể lể dài dòng như người ngoại đạo (Mt 6,7) vì Chúa không cần chúng ta nói ra để biết chúng ta cần gì. Điều quan trọng là chúng ta tin tưởng phó thác cho Thiên Chúa là Đấng sẽ minh xét một cách vô cùng chí công cho mọi yêu cầu chính đáng của chúng ta và kiên trì chờ đợi trong cầu nguyện.

àQua đoạn Phúc âm Lc 18,1-8 này, Chúa Giê-su dạy cho chúng ta biết Thiên Chúa Cha là Đấng quan tâm đến mọi nhu cầu chính đáng của con cái Người. Người cũng quan tâm đến các

nỗi oan khiên mà chúng ta phải chịu, nên các lời kêu cầu mà chúng ta dâng lên Người với lòng trông cậy thì sớm muộn gì Người cũng minh xét, cũng can thiệp để bênh vực chúng ta, để đáp lại lòng tin tưởng, cậy trông của chúng ta.

3.2 Sứ điệp của Lời Chúa

Sứ điệp của Lời Chúa hôm nay chính là câu dẫn vào dụ ngôn: **“Đức Giê-su kể cho các môn đệ dụ ngôn sau đây, để dạy các ông phải cầu nguyện luôn, không được nản chí.”**

IV. SỐNG VỚI CHÚA VÀ THỰC THI SỨ ĐIỆP CỦA NGƯỜI

4.1 Sống với Thiên Chúa là Đấng hằng việc bênh vực, chở che và nghe lời kêu cầu của những người đã được Chúa chọn và trông cậy tin tưởng vào Chúa.

4.2 Thực thi sứ điệp Lời Chúa

Lời Chúa hôm nay mời gọi chúng ta hãy cầu nguyện luôn, không nản chí, mà tin tưởng phó thác vào Thiên Chúa là Đấng thấu suốt mọi sự và quyền năng vô biên.

V. CẦU NGUYỆN CHO THẾ GIỚI VÀ HỘI THÁNH

[**Ghi chú:** Lời cầu nguyện giáo dân thường có 4 ý: ý thứ nhất cầu cho thế giới, ý thứ hai cầu cho Hội Thánh toàn cầu, ý thứ ba cầu cho giáo dân của giáo xứ, ý thứ bốn cầu cho một thành phần nào đó trong xã hội hay trong Giáo Hội]

5.1 «Khi nào ông Mô-sê giơ tay lên, thì dân Ít-ra-en thắng thế; còn khi ông hạ tay xuống, thì A-ma-lếch thắng thế.» Cùng với Đức Mẹ Mân Côi và các Thánh, chúng ta hãy dâng lên Chúa lời cầu xin cho các dân tộc trên thế giới, để họ sớm nhận ra sự hiện diện và can thiệp của Thiên Chúa trong lịch sử loài người.

Xướng: Chúng con cầu xin Chúa!

Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!

5.2 «Hãy rao giảng lời Chúa, hãy lên tiếng, lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện.» Cùng với Đức Mẹ Mân Côi và các Thánh chúng ta hãy dâng lên Chúa lời cầu xin cho Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô, cho các Hồng Y, Giám Mục, Linh Mục và Phó Tế và cho hết mọi Ki-tô hữu để mọi thành phần Dân Chúa tích cực và kiên trì trong việc rao giảng Lời Chúa, làm chứng cho công lý và tình yêu.

Xướng: Chúng con cầu xin Chúa!

Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!

5.3 «Tất cả những gì viết trong Sách Thánh đều do Thiên Chúa linh hứng, và có ích cho việc giảng dạy, biện bác, sửa dạy, giáo dục để trở nên công chính.» Cùng với Đức Mẹ Mân Côi và các Thánh, chúng ta hãy dâng lên Chúa lời cầu xin cho các Ki-tô hữu trong cộng đoàn giáo xứ chúng ta, để mọi giáo dân có lòng yêu mến Thánh Kinh mà chuyên cần lắng nghe, học hỏi, chia sẻ và cầu nguyện với chính Lời của Thiên Chúa.

Xướng: Chúng con cầu xin Chúa!

Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!

5.4 «**Vậy chẳng lẽ Thiên Chúa lại không minh xét cho những kẻ Người đã tuyển chọn, ngày đêm hằng kêu cứu với Người sao? Lẽ nào Người bắt họ chờ đợi mãi? Thầy nói cho anh em biết, Người sẽ mau chóng minh xét cho họ.**» Cùng với Đức Mẹ Mân Côi và các Thánh, chúng ta hãy dâng lên Chúa lời cầu xin cho những người đang sống trong cảnh ngặt nghèo và oan ức để họ không nản lòng trong khi chờ đợi sự can thiệp công minh của Thiên Chúa.

Xướng: Chúng con cầu xin Chúa!

Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội.

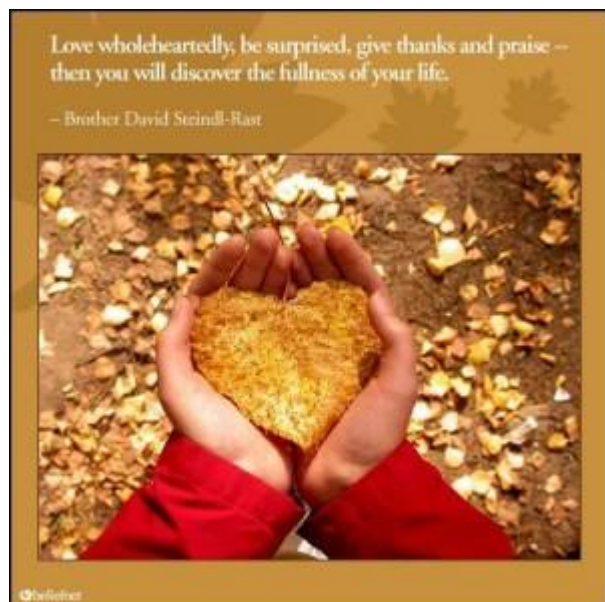
VỀ MỤC LỤC

TƯỜNG NHỚ, BIẾT ƠN, CHỮA LÀNH VÀ CỨU ĐỘ

Chúa Nhật XXVIII Thường Niên C

(2V 5:14-17; Cv 98:1,2-3,3-4; 2Tm 2:8-13; Lc :11-19)

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD



Các bài đọc và bài Phúc Âm hôm nay nói về *tường nhớ và cảm ơn, chữa lành bệnh và ơn cứu độ*.

Bài đọc 1 trong cựu ước sách Các Vua 2 (2V 5:14-17) nói về vị quan lãnh binh của vua Syria là Naaman đến cảm ơn tiên tri Elisha vì đã chữa lành bệnh cho ông. Bài Tin Mừng thánh Luca nói về một trong 10 người bị bệnh phong cùi được Chúa Giesu chữa lành đã nhớ ơn và

trở lại cảm ơn Chúa. Bài đọc 2 thánh Phaolo nhắc nhở Timohy, cũng là chúng ta, hãy nhớ lại chúa Giesu đã chịu chết và sống lại. Nói về sự chết và phục sinh của Chúa là nhắc nhở chúng ta phải biết ơn Chúa đã rửa sạch chúng ta khỏi tội lỗi và thêm sức mạnh cho chúng ta để đương đầu với mọi nghịch cảnh, khó khăn và đau khổ ở đời. Chúng ta là người chịu ơn thì phải biết ơn.

NAAMAN ĐƯỢC RỬA SẠCH HAI LẦN

Hãy coi bài đọc 1 trong Cựu Ước, tiên tri Elisha đã biểu Naaman, một lãnh quan oai phong đầy quyền uy, là phải tắm ở sông Jordan bảy lần thì bệnh hủi sẽ khỏi. Naaman đã nghênh ngang trả lời “*Phải chăng các sông ở Damascus là sông Abana và Pharpar lại không có những dòng nước tốt hơn nước của Israel hay sao? Há chi ta lại không thể tắm ở đó để được sạch hay sao?*”(2V 5:12). Naaman có lý vì hiển nhiên nước sông của Syria tốt hơn, mực nước lại cao hơn. Nước sông Jordan về mặt vệ sinh không thể sánh được với những suối nước chảy xuống Damascus từ những núi cao. Về mặt nghi lễ thì lại là một chuyện khác.

Naaman tỏ ra thất vọng nhưng vẫn chờ đợi “*người của Thiên Chúa, tiên tri Elisha*”, sẽ thực thi một dấu chỉ ngoạn mục hơn. Naaman không hồ nghi về lời khuyên của một tiên tri. Ông hồ hởi và làm theo lời Elisha chỉ. Ông đã tắm nơi sông Jordan và ông đã lành bệnh; da dẻ ông trở thành sạch sẽ tươi mát như da trẻ con. Nước bùn đục ngầu đã rửa sạch bệnh cùi của Naaman, tinh tuyền và kỳ lạ gấp bội lần sự kiêu hãnh của ông về nước sông ở Syria.

Hai xe đất của Israel mà ông xin đem về quê hương ông ở Syria, ông sẽ dùng để xây một bàn thờ tôn kính Chúa Israel ở Aram. Naaman đã nhận ra quyền lực của Thiên Chúa Israel và sẽ thờ lạy không một chúa nào khác ngoài Chúa của Israel. Đây là bài học sau cùng và quan trọng nhất mà ông học được. Naaman là người ngoại, không phải là dân Chúa chọn. Ân phúc, lòng Chúa thương xót được ban phát cho tất cả mọi dân tộc của mọi quốc gia là một quan niệm khó hiểu và không thể chấp nhận được đối với dân Israel.

TRÊN ĐƯỜNG HÀNH TRÌNH ĐI LÊN JERUSALEM

Hãy thử định vị trí bài Tin Mừng hôm nay của Luca (Lc 17: 11-19). Bài Tin Mừng bắt đầu với câu: “*Khi chúa Giesu tiếp tục cuộc hành trình đi về Jerusalem*” cho thấy chúa Giesu đang đi dần đến cuộc khổ nạn của Người. Điều này vượt lên trên tất cả những lời nói và biến cố trong toàn thể đoạn Tin Mừng của Luca (Lc 17:11-18:30). Hầu hết những tài liệu trong phần này là đặc thù, duy nhất của Luca. Trong câu 17:11 Luca hầu như đã nhìn thấy Jerusalem ở đằng xa và ông đã nêu ra cho độc giả thấy. Phần này kết thúc ở câu 18:30 bởi vì ở câu 18: 31 Chúa Giesu nói với nhóm 12 môn đệ: “*Này đây chúng ta lên Jerusalem*”. Chúa Giesu sẽ không để lại trong ký ức của các môn đệ ý nghĩa của cuộc hành trình; Người sẽ nói tiên tri về cuộc khổ nạn của Người lần thứ ba và lần cuối cùng ở thị trấn thánh này.

CHỈ MỘT NGƯỜI PHONG CÙI BIẾT ƠN CHÚA GIESU

Biến cố chữa người Samaritano khỏi bệnh phong cùi và cuộc đi lên Jerusalem của chúa Giesu được Luca kể lại (17: 18) là một mẫu chỉ cho người Do Thái thời ấy (cf 10:33), cũng giống như câu chuyện người Samaritano tốt lành. Ngoài ra, dù là người ngoại nhưng tin vào chúa Giesu thì cũng được ơn cứu độ. (17:19)

Vị trí địa dư cũng giữ một phần quan trọng trong Tin Mừng Luca; nó có thể hiểu theo nghĩa đen hay thần học, vật lý. Trong câu chuyện hôm nay, biên giới giữa Galilee và Samaria là địa danh rất phù hợp với câu chuyện giữa chúa Giesu và người Samaritano (c.16). Người bị bệnh phong cùi theo luật không được lại gần người bình thường, phải giữ một khoảng cách xa (c.12). Sách Levi (13:45-46; 5:2) cho thấy họ phải sống biệt lập thành đoàn với nhau (2V 7:3); họ thường tụ tập gần những giao điểm của xa lộ hay ngã ba, ngã tư đường để xin bố thí. Theo luật khi khỏi bệnh họ phải đến trình diện thầy cả tư tế (Lv 14: 2-32).

CẦN HIỂU RÕ CÂU CHUYỆN

Bài Tin Mừng hôm nay đặt ra một số vấn nạn khá quan trọng. Người Samaritano, vì không phải là Do Thái nên sống ngoài luật lệ của Do Thái Giáo, thì có phải đi trình diện thầy cả tư tế theo luật Do Thái không? Tại sao chúa Giesu trách chìn người kia không trở lại (c. 17-18) sau khi được chữa lành và đi trình diện các thầy tư tế để xác định bệnh đã khỏi để được xuất khỏi trại cùi? Lời chúa Giesu nói với người Samaritano trở lại: “*Niềm tin của người đã chữa lành người*” xem ra có vẻ thừa, vì tất cả 10 người đều được chữa lành cả!

Bài Tin Mừng này phải được hiểu theo hai phần khác nhau. Các câu 11-14 và 15-19. Phần đầu là câu chuyện chữa lành với những yếu tố căn bản: Tiếng kêu cầu xin giúp đỡ và lời đáp trả của chúa Giesu; Chữa lành bệnh là hành động nghe lời giống như hành động ở những câu 5: 12-16. Phần hai là ơn Cứu Độ cho người ngoại quốc. Người ngoại trở lại và cầu xin Thiên Chúa, diễn tả lòng biết ơn đối với chúa Giesu. Khi chúa Giesu nói: “*Niềm tin của anh đã chữa anh lành,*” phúc đức này chắc chắn ám chỉ một số ơn huệ khác với ân huệ mà 9 người kia đã được lúc trước. Động từ “chữa lành” ở đây còn phải được hiểu cao hơn nữa là “*đã được cứu rỗi.*”

ĐƯỢC CỨU RỒI BỜI NIỀM TIN

Bài Phúc Âm hôm nay nói về một người ngoại quốc có hai điều trái ngược: là dân ngoại, nhưng được ơn cứu độ nhờ có niềm tin. Người đó là người Samaritano, một người ngoại đạo không phải là dân Israel nhưng đau khổ vì bị phong cùi. Ở đây, trước mặt Chúa Giesu thì chỉ có người ngoại quốc nhận được đầy đủ ơn phúc của sứ vụ chúa Giesu. Lại một lần nữa, tiên đoán của Luca thật là chính xác về số phận của người ngoại quốc, người sống ngoài xã hội Israel, người ngoại đạo, những kẻ ốm đau và tội lỗi. Câu chuyện cho chúng ta thấy trước một lịch sử vĩ đại về Công Vụ của Các Tông Đồ: Dân Israel thì ngày càng mù lòa không chấp nhận Chúa, còn dân ngoại lại hân hoan đón nhận Chúa. Chương trình của Thiên Chúa là cứu chuộc tất cả mọi người trên toàn thế giới không trừ một ai. Việc chữa lành bệnh phong cùi cho 10 người là một chủ đề có tính phổ quát ở chỗ “*người ngoại quốc*” là người duy nhất đã trở lại cảm ơn Chúa vì được ơn chữa lành. Ám chỉ này thật rõ ràng, và chúa Giesu đã từng biểu lộ như vậy nhiều lần. Nếu Lời Cứu Độ được truyền tới trước tiên cho những người mà họ lại không chấp nhận thì nó sẽ được loan đi cho tất cả mọi người trên khắp thế giới. Quả là khô hài và cay đắng cho chúng ta, cho những vị lãnh đạo chính dân của Chúa lại chối bỏ Chúa!

Sự quảng đại và lòng thương xót của Thiên Chúa đã được biểu lộ cho tất cả mọi người, cả người biết ơn lẫn người vô ơn. Chín trong số 10 người đã không trở lại cảm ơn Chúa, nhưng họ vẫn được chữa lành. Lòng Chúa thương xót rộng mở vẫn đổ tràn trên những người bất nghĩa và chúng ta. Câu chuyện Naaman và ngụ ngôn 10 người phong cùi cho chúng ta những bài học quý về tưởng nhớ, biết ơn, chữa lành và cứu độ.

ĐÔI LỜI KẾT: NHỮNG DẤU HIỆU TỎ LÒNG BIẾT ƠN

Biết ơn không phải chỉ nói lời “Cám Ơn” cho đúng phép lịch sự xã giao. Nó phải là cách cảm nghiệm về sự huy hoàng và kỳ diệu của thế giới để nhận biết và ngạc nhiên. Biết ơn là mở lớn hai mắt và ghi đậm trong tim. Đây là dấu chỉ của một người biết ơn? Nước mắt thì sẽ cạn nơi người nói cảm ơn. Can đảm để nói lời cảm ơn, nhìn biết tặng vật và cảm nghiệm về thế giới này cùng với tất cả mọi tạo vật trên trời dưới đất, sông biển, núi rừng... cộng chung lại như là một tặng vật. Thay đổi không phải chỉ nơi người có được cảm quan nội tâm, mà còn thay đổi cả ngoại cảnh, thế giới và tất cả những người chung quanh con người ấy. Tấm lòng biết ơn là dấu ấn của người Kito hữu thực. Những ai có lòng biết ơn thì giàu có thật sự. Họ không những chỉ biết họ được chúc phúc nhiều thế nào mà còn liên tục tưởng nhớ lại là tất cả mọi điều tốt lành đều đến từ Thiên Chúa.

Tỏ ra biết ơn tha nhân và nói lời cảm tạ họ là một dấu chỉ can đảm to lớn. Nếu những người cộng tác với chúng ta bị từ chối, nản chí vì không được khuyến khích nâng đỡ và mất cảm hứng thì chúng ta cần phải làm cái gì để họ hiểu rằng chúng ta nhận biết và tri ân họ, biết họ là ai và những điều họ đã làm. Những người liên kết với chúng ta vì biết ơn thì họ luôn luôn khám phá ra những nguồn mạch của sức mạnh đồng thời kích thích nó cho triển nở dồi dào hơn. Một người càng có lòng biết ơn thì nội tâm càng trở nên phong phú hơn. Một người biết ơn thì tích lũy trong tâm, trong ký ức họ tất cả mọi cảm nghiệm tốt ở quá khứ, như người Pháp có câu châm ngôn: *“Tri ân là ký ức từ tâm mà ra”*.

Một tấm lòng thiết tha!

Fleming Island, Florida - Oct. 10, 2013

NTC

VỀ MỤC LỤC

LÀM SAO BIẾT THIÊN CHÚA?

Khi nói BIẾT một người thì có nhiều cấp độ:

biết tên, biết tuổi, biết mặt, biết địa chỉ, biết nhà, biết tiếng... dễ thôi!

Biết lòng biết dạ thì thật khó: *“Dò sông dò biển dễ đo, lòng người nham hiểm ai đo cho cùng”*.

Riêng “biết tay” thì cả người cho biết lẫn người được biết đều ngán!

Trong Cựu Ước thì **Thiên Chúa không cho biết tên**.

Khi ông Môsê hỏi khéo: *“Nếu họ hỏi con: Tên Đấng ấy là gì? Thì con sẽ nói với họ làm sao? Thiên Chúa phán với ông: “Ta là Đấng Ta Là”... Rồi Thiên Chúa cho ông một cách nói dễ hiểu: « Người sẽ nói với con cái nhà It-ra-en thế này: Đức Chúa, Thiên Chúa của cha ông anh em, Thiên Chúa của Ap-ra-ham, Thiên Chúa của I-xa-ác, Thiên Chúa của Gia-cóp, sai tôi đến với anh em. Đó là Danh hiệu các người sẽ dùng mà kêu cầu Ta từ đời này đến đời kia » (Xh 3,13-15).*

So sánh với chuyện thường ngày : khách tới bấm chuông. Đưa con ra mở cửa. Khách hỏi : « Bố cháu có nhà không ? » Đưa con không biết ông khách, lễ phép hỏi : thưa ông, ông là ai ạ ? Khách đáp : « Cháu nói với Bố là có ông bạn cũ của ông nội cháu tới thăm.»

Thiên Chúa không cho biết tên, nhưng lại gọi tên không phải « *ông tổ ba đời* » mà « *ba đời ông tổ* » ra để nói. Ông Môsê hỏi khéo, Chúa trả lời còn khéo hơn !

Tuổi của Thiên Chúa thì vượt ngoài khả năng đếm của chúng ta : từ khi chưa có đất trời !

*« Xưa Chúa đã đặt nền trái đất
chính tay Ngài tác tạo vòm trời.
Chúng tiêu tan, Chúa còn hoài,
Chúng như áo cũ thấy rồi mòn hao.
Ngài thay chúng khác nào thay áo,
nhưng chính Ngài tiền hậu y nguyên ;
tháng năm Ngài vẫn triển miên. (Tv 102,26-28).*

Thiên Chúa cũng **không cho biết mặt**. Ông Môsê xin Chúa cho thấy mặt một tí, Chúa bảo không được, thấy mặt Chúa là chết liền ! (Xh 33,18-20).

Thiên Chúa cho biết nhà nhưng lại không thể nào tới được, vì Chúa ngự trên trời, đất là bề dưới chân Chúa. « *Thiên Chúa chúng ta ở trên trời, muốn làm gì là Chúa làm nên* » (Tv 115,3).

Trong Tân Ước, hai môn đệ đầu tiên xin địa chỉ, **Chúa không có địa chỉ**, nhưng Chúa mời và cho đi theo : « *đến mà xem* ». Xem rồi thì hết muốn về ! (Ga 1,38-39).

Đến cuối, Chúa cho biết Chúa ở đâu (Ga 14,8-11), nhưng chỉ có thể tới được nếu chịu để Chúa « *cống* » về (Ga 14,6-7)! Và Chúa cam đoan là Chúa đi dọn chỗ trong nhà Cha rồi sẽ đến cõng chúng ta về ! (Ga 14,2-3).

Nhưng trong Cựu Ước Chúa thích cho « **biết tiếng** ».

Cô Ra-hab ở Giê-ri-khô đã thú nhận: « *Chúng tôi nghe đồn là Đức Chúa đã làm cạn Biển Sậy.. khi chúng tôi nghe đồn, thì tâm thần chúng tôi sợ hãi như muốn chảy tan ra, không ai còn nhụê khí... Vì Đức Chúa, Thiên Chúa của các ông, là Thiên Chúa ngự chốn trời cao cũng như nơi đất thấp* » (Giô-su-ê 2,9-10).

« Tiếng » của Chúa sẽ vang dội suốt lịch sử Dân Chúa và làm nền móng cho lòng tin, cậy, mến :

*« Lạy Thiên Chúa, tai chúng con đã từng được nghe
truyện cha ông vẫn thường kể lại
về công trình Chúa đã làm nên,
thời các cụ thuở xa xưa ấy. » (Tv 44,2).*

Nhưng cho « biết tiếng » cũng có khi phiền cho Thiên Chúa.

Ông Môsê hai lần « bắt bí » Thiên Chúa khi Thiên Chúa toan tiêu diệt dân vì tội phản loạn và xin được Chúa tha thứ.

Lần thứ nhất ngay sau Giao Ước Xi-nai, dân bỏ Chúa mà thờ con bê bằng vàng: « *Tại sao người Ai Cập lại có thể rêu rao : chính vì ác tâm mà Người đã đưa chúng ra để giết chúng trong miền núi và tiêu diệt chúng khỏi mặt đất* » (Xh 32,12).

Lần thứ hai khi gần tới đất Can-na-an, dân kêu ca vì khổ cực : « *Người Ai Cập đã nghe biết rằng Ngài đã dùng sức mạnh của Ngài mà đưa dân này ra khỏi đất chúng. Và chúng đã kể lại việc đó cho cư dân đất này. Dân đất này đã nghe biết rằng chính Ngài, Đức Chúa, Ngài ở giữa dân này... Các nước đã từng nghe tiếng Ngài sẽ nói : Chính bởi vì Đức Chúa đã không thể đem dân ấy vào đất mà Người đã thề ban cho chúng, mà Người đã hạ sát chúng trong sa mạc* » (Ds 11,13-16).

Sau này khi Chúa đã thẳng tay trừng phạt, bắt dân đi lưu đày, thì Chúa cũng vẫn bị tác động vì ngại « tai tiếng », « mất mặt » : « *Ta đã trút xuống trên chúng cơn thịnh nộ của Ta... Ta đã tung chúng đi các dân và gieo chúng vào trong các nước. Ta đã căn cứ vào lối sống và các hành vi của chúng mà xét xử. Chúng đã làm cho Danh Ta bị xúc phạm giữa các dân mà chúng đi đến khiến người ta nói về chúng rằng : « Đó là dân của Đức Chúa, chúng đã phải ra khỏi xứ của Người ». Nhưng Ta áy ngại cho Thánh Danh Ta đã bị nhà It-ra-en xúc phạm...*

« *Hỡi nhà It-ra-en, không phải vì các người mà Ta hành động, mà vì Danh Thánh của Ta... Ta sẽ biểu dương Danh Thánh thiện vĩ đại của Ta... Bất giờ chư dân sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa khi Ta biểu dương sự thánh thiện của Ta nơi các người ngay trước mắt chúng... Bất giờ chư dân còn sống sót ở chung quanh các người sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa* » (Ed 36,18-36).

Thế là Thiên Chúa để lộ cho chúng biết được một điểm yếu của Ngài: Thiên Chúa không sợ ai cũng không sợ gì, chỉ sợ bị tai tiếng, mất mặt !

Các thánh vịnh nhiều lần dùng điểm yếu này để xin Thiên Chúa can thiệp : « *Khi thiên hạ thường ngày cứ hỏi : « Nay Thiên Chúa người đâu ? » (Tv 42,4.10). « Sao Ngài để cho dân ngoại nói : « Thiên Chúa chúng ở đâu ? » (Tv 79,10 ;115,2).*

Sở dĩ người ta « **biết tiếng** » là vì Thiên Chúa cho « **biết tay** » !

Người phạm mà « cho biết tay » thì có nhiều cách, nhưng thường chỉ có một mục đích : làm cho sợ, đánh cho chừa ! Họa Thư cho Thúc Sinh và Thúc Kiều biết tay bằng cách « *Làm cho nhìn chẳng được nhau* », rồi mở lối cho Thúc Kiều trốn đi. Thúc Kiều sẽ nhờ Từ Hải cho những kẻ đã phá hoại cuộc đời của nàng « biết tay », nhưng cũng còn « nhớ ơn » và tha mạng cho Họa Thư vì đã hé cho mình một lối thoát.

Thiên Chúa « cho biết tay » thì phong phú hơn nhiều, cả về mục đích lẫn phương thế.

Thiên Chúa làm nên cả vũ trụ nhưng chưa có ai để « biết tay » Ngài, nên Ngài phải ra tay nặn thành con người và hà hơi vào lỗ mũi để con người trở nên một sinh vật, có thể ngắm tàng trời mà nhận ra ngón tay của Thiên Chúa :

« *Lạy Đức Chúa là Chúa chúng con, lấy lòng thay Danh Chúa khắp trên địa cầu !*

Ngắm tầng trời ngón tay Chúa tạo, ngắm vầng trăng và muôn sao Chúa đã an bài... » (Tv 8).

Khi ông **Ap-ra-ham** nằm trong lều bên bà vợ già không còn gì để hứa hẹn, tâm trí ông cũng tối đen như bóng đêm dưới mái lều, ông trách Thiên Chúa vì không giữ lời đã hứa cho ông một đứa con : « *Lạy Đức Chúa là Chúa Thượng con, Chúa sẽ cho con cái gì ? Con ra đi mà không con cái... Thiên Chúa đưa ông ra ngoài và phán : « Hãy ngược mắt lên trời và thử đếm các vì sao... »* (St 15,1-5)

Khi ông **Gióp** bị bắn loạn vì một đàng thân xác đau khổ tột cùng do Xa-tan hành hạ, đàng khác lại còn bị bạn bè sỉ vả, kết án, Thiên Chúa cũng cho cùng một toa thuốc : Thiên Chúa bảo ông ngưng nhìn vào chính mình để nhìn trời đất :

« Người ở đâu khi Ta đặt nền móng cho đất ? Nếu người thông hiểu thì cứ nói đi... ».

Khi nhìn trời đất, « biết tay » Thiên Chúa rồi thì ông Gióp thưa :

« Vâng, con đây tầm thường bé nhỏ, biết nói chi để trả lời Ngài ?

Con sẽ đưa tay che miệng... » (G 38-40).

Thiên Chúa chưa chịu ngưng, Ngài còn tiếp tục đưa ông đi sở thú, cho ông xem những con vật kỳ quái nhất. Bây giờ thì ông Gióp đầu hàng hoàn toàn:

“Con biết rằng việc gì Ngài cũng làm được... Trước kia con chỉ được biết về Ngài nhờ người ta nói lại, nhưng giờ đây chính mắt con chứng kiến. Vì thế điều đã nói con xin rút lại, trên tro bụi, con sấp mình thống hối ăn năn” (G 41-42,6).

Khởi đầu thì ông Gióp “ngồi trên đồng tro, lấy mảnh sành mà gãi”, vì “ông mắc phải chứng ung nhọt ác tính từ bàn chân cho đến đỉnh đầu”. (G 2,7-8) [Thân xác ông như cái bình sành đã vỡ!].

Bây giờ thì nhờ chiêm ngắm trời đất và được đi sở thú, ông đã “biết tay” Thiên Chúa nên chính mắt ông đã chứng kiến Thiên Chúa, ông tiếp tục ngồi trên đồng tro mà thông hối ăn năn.

Thánh Phaolô sẽ quả quyết: “Điều gì người ta có thể biết về Thiên Chúa, thì rõ ràng đối với họ, bởi Thiên Chúa đã cho họ thấy rõ. Quả thế, từ khi vũ trụ được tạo thành, những gì người ta không thể nhìn thấy được nơi thiên Chúa, tức là quyền năng vĩnh cửu và thần tính của Người, thì trí khôn con người có thể nhìn thấy được qua những công trình của Người” (Rm 1,19-20).

Vi thế mà có tới hai thánh vịnh mở đầu giống nhau:

“Kẻ ngu si tự nhủ: “Làm chi có Chúa Trời!”...

Từ trời cao, Chúa nhìn xuống loài người,

xem ai là kẻ có lương tri, biết kiếm tìm Thiên Chúa” (Tv 14 và 53,1-2)

Nhưng kẻ khinh thường nhục mạ Thiên Chúa mà phải “**biết tay**” thì khôn đốn.

Lần đầu tiên Mô-sê vào gặp Pha-ra-ô để truyền lệnh của Thiên Chúa: “*Hãy thả cho dân Ta đi, để chúng mở lễ kính Ta trong sa mạc*”, Pha-ra-ô đáp: “*Đức Chúa là ai, khiến Ta phải nghe lời mà thả cho It-ra-en đi? Ta chẳng biết Đức Chúa, cũng không thả cho It-ra-en đi*” (Xh 5,1-2).

Thiên Chúa liền hứa sẽ cho Pha-ra-ô “biết tay”: “*Đức Chúa phán với ông Mô-sê: “Giờ đây người sấp thấy điều Ta làm cho Pha-ra-ô: bị áp lực của một bàn tay mạnh mẽ, vua ấy sẽ phải*

thả cho họ đi; bị áp lực của một bàn tay mạnh mẽ, vua ấy sẽ đuổi họ ra khỏi nước” (Xh 6,1). Cuối cùng khi đã “biết tay” Thiên Chúa, Pha-ra-ô phải năn nỉ họ ra đi: “Đi đi và cầu phúc cho ta nữa” (Xh 12,31-32).

Sau này khi vua Khit-ki-gia nhận được thư vua Xan-khê-ríp đe dọa và nhục mạ Thiên Chúa, vua cầm lấy thư “rồi lên nhà Đức Chúa, mở thư ra trước nhan Đức Chúa. Vua cầu nguyện trước nhan Đức Chúa rằng: “Lạy Đức Chúa... xin lắng tai nghe, xin đưa mắt nhìn, xin nghe rõ những lời Xan-khê-ríp là kẻ đã sai người đến thóa mạ Thiên Chúa hằng sống... Xin đóai thương cứu chúng con khỏi tay vua ấy, để mọi vương quốc trần gian nhận biết rằng chính Ngài, và chỉ mình Ngài mới là Thiên Chúa.” (2V 19,14-19). Hậu quả thật khủng khiếp. Đạo quân hùng hậu của Xan-khê-ríp chết gần hết trong một đêm, Xan-khê-ríp thoát thân về tới Ni-ni-vê thì bị hai người con trai hạ sát trong đền thờ thần Nit-rốc.

Để quân bình, Tân Ước cũng có một chuyện tương tự, nhưng cộng đoàn môn đệ xin Thiên Chúa “**cho biết tay**” cách khác: sau khi hai tông đồ Phê-rô và Gio-an bị bắt nhốt, rồi được tha về và kể lại mọi sự, cả cộng đoàn “**đồng tâm nhất trí cầu nguyện rằng: “Lạy Chúa... Giờ đây, lạy Chúa, xin để ý đến những lời ngăm đe của họ, và cho các tôi tớ Ngài đây được nói lời Ngài với tất cả sự mạnh dạn. Xin giơ tay chữa lành, và thực hiện những dấu lạ điềm thiêng, nhân danh Tôi Tớ Thánh của Ngài là Đức Giêsu”**”.

Kết quả: “**Họ cầu nguyện xong thì nơi họ họp nhau rung chuyển; ai nấy được tràn đầy Thánh Thần và bắt đầu mạnh dạn nói lời Thiên Chúa**” (Cv 4,23-31).

Bạn đọc có thể tìm trong các Thánh Vịnh và các sách thuộc bộ văn chương “Khôn Ngoan” trong Kinh Thánh, để thấy nhiều chỗ lý thú về những cách “biết” trên đây.

Tôi xin đi sang cái biết áp chót. Tôi nói áp chót, vì cái biết cuối cùng là “biết mặt Thiên Chúa”, “**xem thấy mặt Đức Chúa Trời sáng láng vui vẻ vô cùng. Amen.**”

Ở đời này chỉ còn một cấp biết Thiên Chúa là “**biết ý**”, “**biết lòng**”, “**biết bụng dạ**” Thiên Chúa. Biết nhà, biết tiếng, biết tay...vẫn còn là bên ngoài.

Biết ý, biết lòng, biết bụng dạ mới là biết bên trong và mới có thể trở nên bạn hữu, thân thiết

Thiên Chúa nắn nặn chúng ta nên “**quá biết chúng ta được nhờ nắn bằng gì**” (Tv 103,14) và biết trong lòng chúng ta có những gì: “**Con nghĩ tưởng gì Ngài thấu suốt từ xa,**

đi lại hay nghĩ ngợi Chúa đều xem xét,

mọi nẻo đường con đi Ngài quen thuộc cả.

Miệng lưỡi con chưa thốt nên lời,

thì lạy Chúa, Ngài đã am tường hết...” (Tv 139, 2-4).

Phía loài người thì thường thấy khó biết lòng dạ, biết ý Thiên Chúa ... Nhưng đó lại là điều Thiên Chúa quan tâm nhất và đau khổ nhất, khác nào chàng trai đi tỏ tình mà bị “**nàng cứ làm ngo**”, hay như cha mẹ chỉ muốn con nên người, thành công, hạnh phúc, nhưng con không nghe, không hiểu, không muốn. Đó là điều các ngôn sứ phải công bố và phải đau nỗi đau của Thiên Chúa, nhiều thánh vịnh cũng than van bằng cả hai hình ảnh vừa nói.

“**Từ Ai Cập Ta đã gọi con ta về, nhưng càng gọi chúng càng bỏ đi...**”

Ta đã tập đi cho Ep-ra-im, đã đỡ cánh tay nó

nhưng chúng **không hiểu** là Ta chữa lành chúng.

Ta lấy dây nhân nghĩa, lấy mối ân tình mà lôi kéo chúng...

Nhưng At-sua sẽ lại làm vua nó, vì nó **không chịu về với Ta**...

Dân Ta cứ miệt mài buông theo **bội tín**

Chúng được kêu mời hãy vươn lên, mà **chẳng một ai ngóc đầu dậy!**...

Hỡi Ep-ra-im, Ta từ chối người sao nổi!

Hỡi It-ra-en, Ta trao nộp người sao đành !...

Trái tim Ta thổn thức, ruột gan Ta bồi hồi...

Vì **Ta là Thiên Chúa chứ không phải người phàm** » (Hs 11,1-9).

Đúng là chỉ có trái tim của Thiên Chúa mới đủ sức chịu đựng, và không chỉ chịu đựng suông, mà còn làm hết mọi cách để chinh phục :

« Chúng sẽ bước theo Đức Chúa.

Người sẽ rống lên như sư tử.

Quả thật Người sẽ rống lên,

và từ phía tây, con cái sẽ vui mừng chạy tới » (Hs 11,10).

Gọi hoài mà nó không chịu ngóc đầu dậy thì Thiên Chúa phải rống lên như sư tử...

Phải chăng « tiếng kêu lớn » của Chúa Giêsu trên thánh giá (Mt 27,50 ; Mc 15,37) chính là tiếng « **rống như sư tử** » của trái tim thiên Chúa :

« **Tim thét gào thì miệng phải rống lên** » (Tv 38,9).

Trong sách Tin Mừng Gioan sau khi Chúa Giêsu gục đầu trao hơi thở cho loài người, như khi tạo dựng, Thiên Chúa đã hà hơi vào lỗ mũi con người,

« **một người lính lấy giáo đâm vào cạnh sườn Người.**
Tức thì máu cùng nước chảy ra. (Ga 19,34).

Thiên Chúa đã vạch trái tim cho chúng ta xem để thấy rõ Ngài đã yêu chúng ta bằng tất cả trái tim của Thiên Chúa : « **Ta là Thiên Chúa chứ không phải người phàm** ».

Lòng dạ của Thiên Chúa là như thế, nên :

Chương trình Chúa ngàn năm tồn tại,

ý định của lòng Người vạn kiếp trường tồn...

Chúa để mắt trông nom người kính sợ Chúa,

kẻ trông cậy vào lòng Chúa yêu thương

Hầu cứu họ khỏi tay thần chết (Tv 33,11.18-19).

Nhưng chúng ta lại cứ sợ phải làm theo ý Thiên Chúa, vì từ đầu Xa-tan đã gieo vào lòng con người sự nghi ngờ về tình yêu của Thiên Chúa.

Bởi vậy Chúa Giêsu tuyên bố : « *Không phải bất cứ ai thừa với Thầy : « Lạy Chúa ! Lạy Chúa ! là sẽ được vào Nước Trời cả đâu ! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy, Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi » (Mt 7,21).*

Thánh Phaolô dạy tín hữu Cô-lô-xê bí quyết để **biết Thiên Chúa tường tận**:

« *Chúng tôi không ngừng cầu xin Thiên Chúa cho anh em được*

đầy tràn sự hiểu biết tường tận ý Người,

với tất cả sự khôn ngoan và thông hiểu do Thần Khí tác động.

Như thế anh em sẽ sống được như Chúa đòi hỏi để làm đẹp lòng người về mọi phương diện,

sẽ sinh hoa trái trong mọi thứ việc lành

và lớn lên về sự hiểu biết Thiên Chúa cách tường tận » (Cl 1,9-10 ; x. Rm 12,1-2).

Thiên Chúa tự gói gọn trong Chúa Giêsu Kitô:

« *Vì Thiên Chúa đã muốn làm cho tất cả sự viên mãn hiện diện ở nơi Người » (Cl 1,19)*

« *Người cho ta được biết mẫu nhiệm ý muốn của Người, theo như điều Người ưa thích mà Người đã định từ trước trong Đức Kitô, để thực hiện kế hoạch khi thời gian viên mãn : đó là quy tụ muôn loài trên trời dưới đất dưới quyền một thủ lãnh là Đức Kitô. » (Ep 1,9-11).*

Bởi vậy thánh Phaolô chỉ muốn một điều : « *Tôi coi mọi sự là thiệt thòi, vì giá trị tuyệt vời của việc*

biết Đức Giêsu Kitô Chúa của tôi...

biết chính Đức Kitô,

biết quyền năng phục sinh của Người và

biết hiệp thông với những đau khổ của Người, bằng cách trở nên đồng hình đồng dạng với Người trong cái chết của Người, với hy vọng được sống lại từ trong cõi chết » (Pl 3,8-11).

Chúa Giêsu cho biết :

« *Sự sống đời đời là họ nhận biết Cha, Thiên Chúa thật duy nhất,*

và nhận biết Đấng Cha đã sai đến là Giêsu Kitô » (Ga 17,3).

Chúa Giêsu trả lời tông đồ Tôma : « ***Nếu anh em đã biết Thầy, anh em cũng sẽ biết Cha Thầy. »***

Tông đồ Philippê xin : « *Lạy Chúa, xin tỏ cho chúng con thấy Chúa Cha, như thế là chúng con mãn nguyện* » Đức Giêsu trả lời : « *Thầy ở với anh em bấy lâu, thế mà anh Philippê, anh chưa biết Thầy ư ? **Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha*** » (Ga 14,7-9).

Tính ra như vậy thì có ba cách biết Thiên Chúa :

biết bên ngoài : biết tiếng và biết tay Thiên Chúa ;

biết tường tận là biết lòng Thiên Chúa, biết ý thiên Chúa

và **biết gọn** là biết Chúa Giêsu Kitô, nơi sự viên mãn của Thiên Chúa cư ngụ ;

Thiên Chúa mà trời đất không chứa nổi đã thu mình trở nên nhỏ bé để ở với chúng ta mọi ngày cho đến tận thế.

L.M.Nguyễn công Đoan, S.J.

Giêrusalem, Trung Thu 2013.

VỀ MỤC LỤC

ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH : MỘT NỖ LO

Đứng trước một lựa chọn, ai ai cũng phải suy nghĩ, cân nhắc và cả cầu nguyện nếu như người đó có niềm tin vào Thiên Chúa, vào Thượng Đế, vào Đức Phật, vào đấng mà mình tin theo. Cầu nguyện để xin các đấng trợ lực cũng như giúp sức cho quyết định của mình được chín chắn, được phù trợ, được chở che ...

Hôn nhân ! Mối lo, nỗi bận tâm lớn của đời người khi chọn cho mình đời sống hôn nhân gia đình. Lẽ dĩ nhiên, trước khi đi đến quyết định cuối cùng thì người đi vào đời sống hôn nhân cũng cân nhắc, trao đổi, bàn tính ... Và, ai ai cũng mong cho mình nên trọn mối duyên, mong cho mình được trăm năm hạnh phúc, được sống với nhau cho đến ngày "răng long đầu bạc". Thật ra, đó là khát vọng rất chính đáng và là niềm mơ ước của những ai đi vào đời sống hôn nhân gia đình.

Thế nhưng, đứng trước đời sống hôn nhân gia đình ngày hôm nay, thi thoảng dừng lại để kiểm thảo, để nhìn lại thì thấy nó có nhiều vấn đề hay nói gần hơn một chút là nó có quá nhiều vấn đề. Quá nhiều vấn đề bởi lẽ ngày hôm nay khi đời sống kinh tế xã hội mở ra, đời sống kinh tế thị trường lớn ra thì kèm theo đó không ít ảnh hưởng trên đời sống hôn nhân gia đình.

Người ta nói, nghèo có cái khổ của cái nghèo và giàu cũng có cái khổ của cái giàu. Không sai bởi vì cũng có thể do cái nghèo nó làm cho gia đình tan vỡ và cũng có thể cái giàu nó làm cho gia đình tan vỡ. Và như thế, khi đối diện với đời sống gia đình, người ta cần phải cân nhắc hơn trước khi quyết định.

Một người trẻ tìm đến gặp tôi để tỏ bày chia sẻ. Anh chàng năm nay tuổi cũng không quá lớn nhưng cũng không phải là còn nhỏ để không nhìn thấy thực trạng của gia đình anh. Nói chuyện về gia đình mà hai hàng nước mắt nó cứ như muốn trào ra. Anh ta nói rằng không phải đến ngày hôm nay bố mới làm khổ gia đình. Bao nhiêu năm rồi và phải nói là lâu lắm rồi gia

đình cứ cắn đắng, cứ lục đục với nhau. Số ngày gia đình anh hạnh phúc đếm trên đầu ngón tay.

Trong ghen lòi, anh nói rằng chẳng hiểu sao bố nằng nặc đòi ly dị với mẹ dù cho mấy anh em trong nhà van xin bố hết lời. Chàng trai trẻ cầu nguyện cũng như thuyết phục bố nhưng không được. Cuối cùng gia đình đồng ý theo ý của bố là để bố ly dị mẹ để như là giải thoát cho mẹ.

Chẳng biết nói gì với em cả. Chỉ biết nói lời chia buồn cũng như an ủi với em và nói với em là hãy cố gắng vượt qua cú sốc quá lớn này. Hãy cố gắng làm cho mọi chuyện qua đi bởi vì giờ này suy nghĩ cũng không giải quyết được chuyện gì. Hãy cố ăn uống, ngủ nghỉ cho điều độ để còn giữ sức để đi làm nuôi mẹ.

Bóng em đã xa khuất nhưng hình ảnh con người đang đau khổ của em vẫn còn mãi trong tôi. Ba mẹ lấy nhau hơn ba chục năm chứ đâu phải mới mẻ gì để giờ này lại nói lời chia tay. Thật không thể hiểu được.

Một đôi bạn bạn không gần mà cũng không quá xa bởi lẽ cũng có một mối tương quan nhất định nào đó trong một khoảng thời gian. Gia đình đang ấm êm hạnh phúc, bỗng đến một ngày kia nghe đâu giữa họ có những chuyện xích mích. Họ cũng đã nhờ vài cha thân quen để đến cho họ tỏ bày vướng mắt của nhau. Các cha cũng đã cố gắng hết sức khuyên nhủ cũng như thêm lời cầu nguyện cho mối tương quan của cả hai còn mãi vì dẫu sao họ cũng đã nên nghĩa vợ chồng và đặc biệt đã thành hôn với nhau trong bí tích Hôn Phối.

Câu chuyện của đôi bạn cũng đến tôi và khi hỏi thì được nghe nhưng khi nghe thì mỗi người đưa ra cái lý của mình. Nghiệt ngã một cái là ai cũng cho cái lý của mình đúng để không tìm được tiếng nói chung trong đời sống vợ chồng. Cũng chỉ biết thêm lời cầu nguyện để cho họ đi qua cơn khủng hoảng lớn này trong đời sống gia đình mà họ đang gặp phải.

Đây cũng chỉ là hai trong nhiều gia đình đang đứng trước cửa ngõ của chia ly. Thật ra thì tôi cũng như ai nào đó đứng ở bên ngoài, cũng chỉ thấy, cũng chỉ nghe lý luận họ đưa ra để đi đến quyết định ly dị. Tôi, cũng như những người thân không sống trong gia đình của họ nên thật sự cũng không thể nào hiểu được bên trong cũng như không biết được ai đúng ai sai. Giờ chỉ biết là họ đang căng thẳng và chờ ngày ra tòa.

Nỗi đau của những gia đình gần gũi thân quen đó cũng chính là nỗi đau của ban thân tôi. Nỗi buồn của gia đình họ cũng là nỗi buồn của tôi bởi lẽ một cách nào đó tôi cũng dính dấp với gia đình trong tư cách là bạn bè, là thân hữu. Khi họ chia ly như thế làm sao tôi tránh khỏi những nghĩ suy, những nỗi lòng trần trở.

Nhìn những gia đình đó lại nhìn những gia đình đang bước vào đời sống hôn nhân gia đình. Không bi quan để cứ nghĩ đến chuyện chia ly như hai gia đình trên đây nhưng cũng không nên lạc quan tếu trước khi cùng nhau đi đến quyết định sống chung với nhau bởi vì không chỉ ràng buộc ngoài đời qua tờ giấy đăng ký kết hôn mà nó còn gắn kết với nhau nơi bí tích mà không bao giờ phá vỡ được theo luật Chúa và Hội Thánh.

Nhìn những gia đình đó lại bận tâm, lại nghĩ suy cho những đôi bạn đang tìm hiểu, đang tiến tới. Vẫn chỉ cầu mong cho họ được trăm năm hạnh phúc, vẫn chỉ mong cho họ sống với nhau cho đến ngày bạc đầu rụng tóc răng long.

Để có được cái mong, cái ước nguyện đó các bạn trẻ cần phải ngồi lại với nhau để tìm hiểu, để trao đổi, để sẻ chia và đặc biệt là phải cầu nguyện trước khi đi đến quyết định cuối cùng. Nếu như chỉ đến với nhau với cái bên về ngoài, với tiền bạc, với danh vọng, với địa vị ...

thì thật là đáng tiếc. Nếu đi đến quyết định một cách chóng vánh thiếu nghĩ suy cũng như cân nhắc và đặc biệt là cầu nguyện thì e rằng đời sống hôn nhân cũng sẽ rất éo le và chông chênh.

Hôn nhân không chỉ một ngày một bữa, một tháng một năm hay mười hay hai mươi năm nhưng là chặng đường dài cho đến cuối cuộc đời. Cầu mong và nguyện chúc cho những ai đang bước vào đời sống hôn nhân gia đình hãy thận trọng, cân nhắc, suy nghĩ là đặc biệt là cầu nguyện xin Chúa chúc lành và thánh hóa cho mỗi tình của mình, cho gia đình của mình. Chỉ như thế, ta mới mong và sống được đến ngày cuối của cuộc đời trong tình yêu và ơn nghĩa của Thiên Chúa là Vua của Tình Yêu.

Anmai, CSsR

VỀ MỤC LỤC

CHIẾC VĨ CÀM

Chuyến tàu định mệnh Titanic đã nằm sâu trong lòng biển, dầu vậy những tấm gương làm người vẫn được thỉnh thoảng nhắc tới cho nhiều thế hệ mãi đến hôm nay. Trong những mẫu gương ấy, mẫu gương chung thủy của người nhạc trưởng Wallace Hartley và Maria Robinson được nhắc đến như một câu chuyện tình buồn, nhưng đẹp – Đẹp vì là vì tính chung thủy và trân trọng những báu vật họ trao tặng nhau.

* * *

Trong khi mọi người đang hoảng loạn lo sợ trước cảnh chiếc tàu Titanic gặp nạn, nhằm để giữ vững tinh thần cho hành khách, người nhạc trưởng trẻ 24 tuổi, Hartley đã đứng cầm triệu tập ban nhạc gồm tám nhạc công để trình diễn trên boong tàu. Họ cứ tiếp tục chơi giữa phong ba bão táp, giữa cảnh náo loạn kêu la, và họ đã giữ vững vai trò nhạc công của họ cho đến giây phút cuối cùng cùng với gần 1.500 hành khách chìm vào lòng biển sâu thẳm vào ngày 15 tháng 4 năm 1912.

Sau một thời gian dài, các nhà chuyên môn đã tìm được một số báu vật trong con tàu định mệnh; trong số đó họ tìm thấy chiếc vĩ cầm của nhạc trưởng Harley được đặt trong chiếc vali bằng da. Lạ thay, dù đã bị chôn kín trong lòng biển nhiều năm, chiếc vĩ cầm vẫn còn như nguyên vẹn. Cây vĩ cầm là quà tặng do bà Maria Robinson tặng cho nhạc trưởng Wallace Hartley nhân ngày họ đính hôn. Trên thân đàn, người ta tìm thấy dòng chữ: “Dành tặng anh Wallace nhân ngày đính hôn của chúng mình. Em Maria.” Sau đó, chiếc vĩ cầm được trao lại cho bà Maria Robinson, vợ của nhạc trưởng, người đã sống cuộc đời còn lại trong bậc sống độc thân. Sau khi nhận lại chiếc đàn, Bà Maria đã viết trong nhật ký, “Cây vĩ cầm giờ đây là sợi dây kết nối tình yêu giữa chúng ta.”

* * *

Bạn thân mến, câu chuyện tình đẹp là chuyện tình diễn tả sự trọn vẹn của mối tình ấy. Người ta vẫn thường rêu rao, “Tình chỉ đẹp khi còn dang dở” – cái đẹp của mối tình “dang dở” đó chẳng qua là “đẹp” về cảm xúc chứ không thể nói là mối tình đẹp trọn vẹn được. Vì nếu đẹp, tại sao còn dang dở; và vì nếu nó dang dở thì không thể đẹp được.

Mối tình của Wallace và Maria có đẹp không? Có dang dở không? Vâng nó đẹp và không dang dở. Đẹp và trọn vẹn vì chính Wallace và Maria chọn lựa sống mối tình mình cho đẹp cho trọn dù cho hoàn cảnh đẩy họ vào thế "dang dở" nhưng họ, nhất là bà Maria vẫn quyết chọn và làm cho mối tình của họ nên đẹp. Cuộc tình đẹp hay dang dở đều là do sự chọn lựa giữa họ với nhau mà thôi. Thử hỏi là nếu Maria chọn tái hôn, thì liệu rằng chiếc vĩ cầm mà họ tặng cho

nhau có giá trị như hiện nay hay không? Liệu rằng chúng ta có bàn đến cuộc tình của họ với tất cả sự ngưỡng mộ hay không? Cả hai Wallace và Maria, họ có quyền kết thúc cuộc tình đẹp của họ trong dang dở; đầu vậy, họ đã chọn kết thúc cuộc đẹp của họ trong trọn vẹn. Nhất là Maria, cô có quyền kết thúc cuộc tình đẹp của cô với Wallace, và cũng có quyền để xây đắp một mối tình đẹp khác. Đầu vậy, Maria đã chọn đi trọn giao ước trong cuộc tình với Wallace, vì hơn ai hết, Maria hiểu rằng, cuộc tình này chỉ thực sự đẹp khi trong khối óc và con tim của cô không có sự “dang dở.”

Cũng như tất cả những ai đã và sẽ bước vào đời sống hôn nhân, mối tình của bạn có đẹp không, có dang dở không? Vâng nó đẹp lắm – dĩ nhiên nó phải đẹp bạn mới bước vào đời sống hôn nhân; nhưng nó có dang dở không? Đây chính là câu trả lời dành cho sự chọn lựa của bạn. Những cuộc tình hôn nhân thật đẹp không có nghĩa là họ không gặp éo le, ngang trái. Thực ra, có khi họ còn gặp nhiều nghịch cảnh dang dở nữa là đằng khác; nhưng cuộc tình của họ đẹp là vì họ vẫn chung thủy với nhau bất chấp tất cả nghịch cảnh dang dở.

Thưa bạn, nhìn vào những người thân chung quanh, chúng ta vẫn thấy gặp những con người làm nên nhiều cuộc tình đẹp vì sự chung thủy của họ. Vẫn có đó những cảnh "gà trống nuôi con." Vẫn có đó những người mẹ đơn độc nuôi con vì chữ tính với chồng. Những con người này có gặp dang dở trong cuộc đời không? Thưa có, nhưng cuộc tình của họ vẫn trọn vẹn và đẹp vì lời thề nên trọn và hoàn tất.

Thưa bạn, những chọn lựa nhỏ bé trong từng ngày của bạn cũng góp phần làm cho cuộc tình của bạn đẹp tương tự như những cuộc tình đẹp bất hủ trong lịch sử con người. Lịch sử đang ở trong tay bạn!

Fr. Huynhquảng

VỀ MỤC LỤC

ĐỐI THOẠI NĂM ĐỨC TIN - VẤN ĐỀ 13 - THIÊN CHÚA VÀ SỰ THƯỜNG PHẠT

VẤN ĐỀ 13 : Nếu có Thiên Chúa thì tại sao Ngài lại để cho những người tin thờ Ngài phải thua thiệt nghèo khổ? Tại sao Ngài không phạt thẳng tay, tru diệt những kẻ chống lại Ngài?

TRẢ LỜI :

ĐẶT VẤN ĐỀ:

Tại sao nhiều kẻ không tin thờ Thiên Chúa mà vẫn được giàu có và làm việc thành công, đang khi nhiều người tin thờ Thiên Chúa lại lâm cảnh nghèo đói và lâm ăn thất bại ? Tại sao Thiên Chúa không trừng phạt, tru diệt những kẻ chống lại Ngài và ban ơn cho những người tin thờ Ngài ?

GIẢI ĐÁP:

1) Tại sao kẻ không tin thờ Thiên Chúa vẫn được may lành và ngược lại: nhiều kẻ tin thờ Thiên Chúa vẫn bị nghèo khó đau khổ ?

- Thực ra Thiên Chúa không phải là loài người nên có lối hành xử không giống như phạm nhân chúng ta. Ngôn sứ I-sai-a đã tuyên sấm lời Đức Chúa phán như sau : “Tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng của các ngươi, và đường lối các ngươi không phải là đường lối của Ta. Trời cao hơn đất chừng nào, thì đường lối của Ta cũng cao hơn đường lối các ngươi, và tư tưởng của Ta cũng cao hơn tư tưởng các ngươi chừng ấy” (Is 55,8-9).

- Thiên Chúa làm những điều mà người đời khó lòng hiểu thấu được. Chẳng hạn: Loài người thường yêu những ai yêu mình và ghét những ai chống lại mình. Đang khi “Thiên Chúa là Tình Yêu” (1 Ga 4,16): Ngài yêu thương đối xử từ bi nhân hậu đối với mọi người, kể cả những kẻ không tin thờ Ngài như lời Đức Giê-su : **“Thiên Chúa nhân hậu với cả phường vô ân và quân độc ác** (Lc 6,35-36). Ngài yêu thương và xuống ơn lành cho cả người lành cũng như kẻ dữ : “Thiên Chúa cho mặt trời của Người mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt, và cho mưa xuống trên người công chính cũng như kẻ bất chính” (Mt 5,45).

2) Tại sao nhiều người không tin thờ Thiên Chúa mà làm ăn thành công phát đạt, đang khi nhiều kẻ tin thờ Thiên Chúa lại vẫn bị nghèo đói thất bại ? Phải chăng tin thờ Thiên Chúa là điều uổng công vô ích ?

- Khi sáng tạo trời đất muôn vật, Thiên Chúa đồng thời dựng nên **các định luật thiên nhiên**, để muôn vật muôn loài được tồn tại và ngày một tiên hóa theo thánh ý Chúa. Loài người chúng ta dù tin Thiên Chúa hay không, cũng **đều phải tuân theo các định luật thiên nhiên do Ngài đã an bài**. Chẳng hạn : Muốn làm việc thành công cần hội đủ ba điều kiện là “Thiên thời, địa lợi và nhân hòa”; Muốn có mùa gặt bội thu cần phải gieo trồng giống lúa tốt theo đúng kỹ thuật và hợp thời vụ; Muốn bán được nhiều hàng hóa phải áp dụng kỹ thuật quảng cáo và biết cách xã giao; Muốn khỏi bệnh nan y phải làm theo lời khuyên và uống thuốc theo toa bác sĩ ... **Một người tin thờ Thiên Chúa nhưng không tuân theo các quy luật tự nhiên do Chúa đã an bài, thì khó đạt được thành công bằng một người tuy vô tín, nhưng lại biết khôn ngoan áp dụng các kỹ năng phù hợp với các định luật tự nhiên do Chúa đã an bài...**

- Tuy nhiên trường hợp người tin thờ Chúa mà dù đã cố gắng hết sức nhưng **vẫn bị nghèo đói và gặp phải tai nạn cũng đừng ngã lòng trông cậy**. Còn những ai không tin thờ Thiên Chúa mà **được giàu có thành công cũng đừng vội hả hê về thái độ vô tín của mình**, vì Thiên Chúa vẫn luôn hiện hữu cho dù người đời có công nhận sự hiện hữu của Ngài hay không. Sự thưởng phạt công minh của Thiên Chúa sớm muộn cũng sẽ xảy ra như người ta thường nói : “Ở hiền gặp lành”; “Ác giả ác báo”; “Trời xanh có mắt”; “Lưới trời lồng lộng, tuy thưa nhưng khó lọt”...

- Hơn nữa, **Đức Giê-su cũng cho thấy giá trị thanh luyện của đau khổ thập giá và chính Người đã chọn đi con đường “Qua đau khổ vào trong vinh quang” để cứu độ loài người theo thánh ý Thiên Chúa**. Người mời gọi những ai muốn theo làm môn đệ của Người phải **“bỏ mình, vác thập giá mình hằng ngày mà đi theo Người”** (Mt 16,24). Người cũng đòi những ai muốn vào Nước Trời **phải dứt bỏ lòng tham lam của cái bất chính và chọn đi theo con đường hẹp và leo dốc**. Người cũng cho thấy **bất lợi của sự giàu có** : “Thầy bảo thật anh em: Người giàu có khó vào Nước Trời. Thầy còn nói cho anh em biết: Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Thiên Chúa” (Mt 19,23-24). Người **chúc phúc cho những người nghèo khó khiêm nhu**: “Phúc cho anh em là những kẻ nghèo khó, vì Nước Thiên Chúa là của anh em. Phúc cho anh em là những kẻ bây giờ đang phải đói, vì Thiên Chúa sẽ cho anh em được no lòng. Phúc cho anh em là những kẻ bây giờ đang phải khóc, vì anh em sẽ được vui cười” (Lc 6,20-21). Chúa đến thiết lập một trật tự mới như Ngài đã từng thực hiện trong lịch sử Ít-ra-en : “Chúa hạ bệ những ai quyền thế. Người nâng cao mọi kẻ khiêm nhường. Kẻ đói nghèo Chúa ban của đầy dư, người giàu có lại đuổi về tay trắng” (Lc 1,52-53).

- Đàng khác, **ngoài cuộc sống tạm ở đời này, vẫn còn một cuộc sống vĩnh hằng ở đời sau** : Đến ngày tận thế, mọi người đã chết sẽ trỗi dậy để chịu phán xét chung (x. Mt 13,41-43). Trong thời gian còn sống, những kẻ vô tín và gian ác **cần phải kịp thời hồi tâm sám hối, bỏ con đường gian ác để sống theo con đường mến Chúa yêu người theo thánh ý Thiên Chúa**. Vì **thời gian của tình yêu và lòng nhân từ có giới hạn**. Vào lúc họ không ngờ, vào giờ họ không biết, **Vua Thẩm Phán Giê-su sẽ đến với mỗi người trong giờ chết, và sẽ tái lâm**

trong ngày tận thế để phán xét chung toàn nhân loại để ban thưởng kẻ lành và trừng phạt kẻ dữ (x. Mt 24,36). Cuối cùng kẻ gian ác sẽ “ra đi để chịu cực hình muôn kiếp, còn những người công chính ra đi để hưởng sự sống muôn đời” (Mt 25,46).

PHÚT HỒI TÂM:

LỜI CHÚA: “Anh em đã nghe Luật dạy rằng: Hãy yêu đồng loại và hãy ghét kẻ thù. Còn Thầy, Thầy bảo anh em : Hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em. Như vậy, anh em mới được trở nên con cái của Cha anh em, Đấng ngự trên trời. Vì Người cho mặt trời của Người mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt, và cho mưa xuống trên người công chính cũng như kẻ bất chính” (Mt 5,43-45).

LỜI CẦU:

Lạy Thiên Chúa Cha giàu lòng từ bi thương xót. Xin giúp mọi người trên thế giới nhận ra quyền năng và tình thương của Cha để tin thờ yêu mến Cha và sống hiếu thảo với Cha noi gương Con yêu quý của Cha là Đức Giê-su. Xin giúp mỗi tín hữu chúng con biết sống đức tin bằng việc thực thi đức cậy và đức mến trong cuộc sống hằng ngày, để chúng con nên chứng nhân tình yêu của Cha, hầu đưa được nhiều người về làm con cái Cha và sau này cùng được chia sẻ niềm hạnh phúc đời đời với Cha trên Nước Trời.- AMEN.

LM ĐAN VINH - HHTM

VỀ MỤC LỤC

TỪ “CỎ TƯƠNG TƯ”, NGHĨ VỀ MỘT CÂU LỜI CHÚA.

Nói một cách thi vị, ai cũng biết “tương tư thảo” hay “cỏ tương tư” là tên gọi khác của thuốc lá, lại liên tưởng đến mấy câu thơ rất đối lãng mạn của nhà thơ trữ tình Hồ Dzếnh liên quan đến thuốc lá thật duyên dáng đáng yêu:

Em cứ hện, nhưng xin em đừng đến nhé.

Để lòng buồn tôi dạo khắp trong sân

Ngó trên tay, thuốc lá cháy lụi dần...

Tôi nói khẽ: Góm, làm sao nhớ thế?

Nhưng dù có nói hay ho thế nào và thi vị đến đâu đi nữa, thì ai cũng biết rằng hút thuốc lá có hại cho sức khỏe, điều ấy đã được khẳng định qua dòng chữ HÚT THUỐC LÁ CÓ HẠI CHO SỨC KHỎE trên từng bao thuốc ở khắp nơi thế giới như một điều bắt buộc.

Từ các hệ lụy...

Hút thuốc lá sẽ dần hình thành một thói quen khó lòng từ bỏ, mà dân dã thường nói bằng một từ chẳng mấy hay ho được gọi là NGHIỆN. NGHIỆN là bị trói buộc, bị giam hãm bởi một thứ giây tù túng vô hình khó lòng vượt thoát, đó là hệ lụy đầu tiên dễ dàng thấy được, dù ít ai muốn nhận thảm trạng ấy về mình, một thân phận nô lệ từ thói quen của chính mình.

Các nghiên cứu khoa học đã chỉ ra rằng, mỗi hơi thuốc lá gồm chứa hơn 200 chất độc hóa học, nhất là nicotine, một chất gây nghiện độc hại.

Dù báo chí và các phương tiện truyền thông đã nói rất nhiều, nhưng nhắc lại ở đây vẫn không bao giờ là thừa rằng, thuốc lá chính là nguy cơ quan trọng gây ra bệnh tim mạch, và các bệnh liên quan đến đường hô hấp, nhất là về phổi.

Đặc biệt, hút thuốc lá cũng gây nguy hại cho cả người không hút thuốc, trong đó có cả các bé sơ sinh và trẻ nhỏ, những người hít phải khói thuốc cách thụ động. Hàng năm không ít người đã chết vì hút thuốc và ảnh hưởng gián tiếp từ khói thuốc lá.

Không quá lời chút nào khi nói rằng, trong một gia đình có một kẻ NGHIỆN thuốc lá, thì cả ngôi nhà ấy đã và đang bị đầu độc từng giờ, từng giây theo mỗi hơi thuốc từ người nghiện kia nhà khói.

Tiền bạc bỏ ra để mua “Tương tư thảo” trong một ngày tưởng chẳng là bao, nhưng nếu tính rẻ, mỗi gói thuốc chỉ 10 ngàn x 30 ngày x 12 tháng, thì số tiền chi ra cho “Tương tư thảo” trong nhiều năm theo chiều dài người nghiện, thì số tiền ấy rất đáng giật mình.

Mỗi điếu thuốc trung bình hút được 15 hơi, tống hết 5 phút. Một gói gồm 20 điếu x 5 = 100 phút, gần 2 giờ một ngày. Thời giờ quý hơn tiền bạc, nhưng người nghiện đã tiêu phí rất nhiều cái thứ quý hơn tiền bạc ấy từ thân phận nô lệ của mình.

Người ta thường nói “Hôi như cái gạt tàn”. Cả thân thể, hơi thở và áo quần người nghiện đều hôi như thế, nhưng họ ít khi tự nhận ra được, vì khứu giác và vị giác của họ không còn độ tinh nhạy bình thường, cùng với hàm răng ám đen vì khói thuốc.

Da của họ xám, xỉn và khô. Nếu là nữ, sau khi làn phấn trang điểm không còn, sự lão hóa da của họ hiện ra rất rõ thật thảm hại.

[...đến những phương cách vượt thoát cùng những câu hỏi...](#)

Đã có nghiện thì phải có cai nghiện để vượt thoát hệ lụy như một tất yếu. Vậy, cai nghiện thuốc lá dễ hay khó?

Các nghiên cứu khoa học và thực tế đã chỉ ra rằng, vừa khó vừa dễ hoặc chẳng dễ mà cũng không khó, vì tất cả đều tùy thuộc ý chí và nghị lực con người. Đã có quá nhiều bằng chứng về điều này, vì xung quanh chúng ta có không ít người “cai bỏ thành công trong chỉ một lần”, nhưng cũng vô số người đã vất vả trầy trật nhiều lần nhưng vẫn thất bại, cuối cùng không dám nghĩ đến chuyện cai bỏ.

Từ lâu nay đã có rất nhiều dược liệu thuốc men giúp hỗ trợ cai bỏ thuốc lá. Có đủ loại, đủ kiểu nhằm thay thế nicotine, từ cao dán, kẹo ngậm đến các loại dung dịch xúc miệng và thuốc lá điện tử... Các liệu pháp tâm lý, yoga, châm cứu, bấm huyệt, thôi miên... Có nơi còn đảm bảo sẽ hoàn lại tiền, nếu không cai nghiện thành công trong thời gian nhất định...

Thạc sĩ Bác sĩ Nguyễn Tuấn Lâm thuộc “Chương trình phòng chống tác hại của thuốc lá” cho biết, bỏ thuốc lá là việc không dễ dàng; nhưng nhiều người sẽ quyết tâm cai, nếu được biết rõ những ích lợi của nó; và lợi ích này xuất hiện rất nhanh sau khi ngưng hút thuốc. Ông cho biết nhiều điều rất thú vị:

“...Như chúng ta đã biết, thuốc lá gây ra đủ thứ bệnh. Bỏ thuốc lá, rất có lợi. Lợi cho thể xác, lợi cho tinh thần (và cả túi tiền chung của gia đình nữa, vì thuốc lá ngày càng lên giá).

Chắc chắn rồi, bỏ thuốc lá khiến chúng ta bớt bệnh tật và cuộc sống sẽ tốt hơn. Điều này đúng cả với trường hợp bạn đã hút thuốc suốt bao năm tháng, và hút nhiều. Người bỏ thuốc ít bị bệnh tim, tai biến mạch máu não, ung thư, bệnh phổi hơn người tiếp tục hút.

Ngoài ra, bỏ thuốc, bạn cũng sẽ thấy kết quả tốt liền trước mắt. Cơ thể của bạn nóng nhiệt cảm ơn bạn ngay phút bạn bỏ hút, và bắt tay vào việc sửa chữa các hư hại do thuốc lá. Ngay trong ngày bạn giã từ thuốc lá, nhịp tim và áp huyết của bạn khá hơn, và các chất hóa học độc hại có trong khói thuốc bắt đầu rời cơ thể bạn. Rồi trong vòng vài tuần, sự tuần hoàn của máu trong cơ thể bạn khả quan, bạn không còn ho và khò khè nhiều như trước, đờm cũng thấy ít đi. So với người vẫn tì tì hút, người bỏ thuốc ít bị cảm, cúm, viêm ống phổi (bronchitis), sưng phổi (pneumonia) hơn.

Nếu bạn hút 20 điếu một ngày, và nay quyết chí bỏ hẳn, cơ chế sửa chữa trong cơ thể bạn sẽ xảy ra rất ngoạn mục.

Sau 2 tiếng đồng hồ, chất nicotine, tác nhân tai hại trong khói thuốc, bắt đầu rời cơ thể bạn.

Sau 12 tiếng, chất carbon monoxide, từ khói thuốc thấm vào máu bạn, đã hoàn toàn rời khỏi cơ thể bạn, máu bạn không còn bị chất carbon monoxide ức chế, sẽ mang dưỡng khí (oxygen) đến cho các cơ quan hữu hiệu hơn.

Trong vòng 1 tuần, bạn nếm thức ăn thấy ngon hơn, ngửi hương vị cuộc đời thấy nồng nàn hơn. Hơi thở, tóc, ngón tay, răng bạn sạch sẽ hơn, bớt mùi hôi.

Bỏ thuốc lá sinh ra nhiều bệnh chẳng?

Tuy nhiên, vẫn có những thắc mắc xoay quanh việc bỏ thuốc lá khiến mắc nhiều bệnh: mệt mỏi, chóng mặt, suyễn. Và nếu hút lại thì bệnh sẽ hết ngay.

Bác sĩ Trương Trọng Hoàng đã đưa ra lời giải thích về điều ấy như sau:

Trong khói thuốc lá có chứa nicotine là một chất kích thích thần kinh tạo cảm giác hưng phấn có tác dụng gây nghiện rất mạnh. Sau khi hút thuốc một thời gian dài, cơ thể trở nên quen và cần sự có mặt của nicotine trong cơ thể để giữ được một trạng thái thể chất cũng như tinh thần sảng khoái. Khi ngưng hút thuốc đột ngột, cơ thể người nghiện không thích ứng kịp với tình trạng thiếu nicotine sẽ có những phản ứng khó chịu, trong đó thường gặp nhất là căng thẳng, lo âu, dễ nổi nóng, trầm cảm, mất ngủ, nhức đầu, mệt mỏi. Nếu trước đây khi còn hút, những tình trạng căng thẳng hoặc những cảm giác đau nhức, mệt mỏi của cơ thể được nicotine xoa dịu thì nay nó sẽ bộc lộ ra làm nhiều người cai thuốc lá có cảm giác như mình đổ bệnh nhiều hơn kể từ khi bỏ thuốc. Thật sự tình trạng này giống như khi ta đang uống thuốc giảm đau mà ngưng uống thuốc thôi. Xem kỹ ra thì cai thuốc lá chính là giúp ta nhận biết đúng tình trạng cơ thể của mình và không bị đánh lừa bởi nicotine, qua đó trị bệnh sớm góp phần bảo dưỡng cơ thể.

Có một triệu chứng có thể khiến nhiều người cai thuốc lá cảm thấy khó chịu - đó là ho. Cũng giống như trên, không phải là ho bệnh lý mà là phản ứng của đường hô hấp vốn đã luôn được xoa dịu bởi nicotine nay bỗng nhiên không còn "thuốc giảm ho" nên phản ứng lại mạnh mẽ với những cặn bã và tổn thương tồn đọng do khói thuốc gây ra. Người bệnh có thể cảm thấy khó chịu và mệt vì ho, có người còn nghĩ là đã lên cơn suyễn! Tuy nhiên cũng giống như trên đã nói, sau một thời gian khi đường hô hấp đã dọn dẹp được những cặn bã của thuốc lá và lành mạnh hóa, thì ho sẽ ngưng và người cai thuốc sẽ cảm thấy hô hấp của mình thoải mái hơn trước nhiều. Cũng cần lưu ý rằng nếu thời gian hút thuốc đã quá lâu thì việc "dọn dẹp" cũng phải mất thời gian dài. Người cai thuốc có thể nản chí và lập tức hút lại thuốc lá để "giảm ho" cho mau. Làm thế thật ra chính là đã ru ngủ đường hô hấp và càng khiến nó trở nên tệ hại hơn.

Cách tốt nhất để giảm sự thèm muốn thuốc là tham gia một chương trình vận động thường xuyên. Đi bộ hoặc tập thể dục cùng bạn bè để phân tán ý nghĩ về thuốc lá. Nhớ rằng tập thể dục còn giải tỏa stress và giúp phục hồi cơ thể sau nhiều năm ngập chìm trong khói thuốc. Lập kế hoạch tập tành hợp lý từ mức độ thấp lên cao. Tuy nhiên, cần đảm bảo tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi bước vào quá trình tập luyện.

Thở sâu

Nhớ rằng bí mật của bỏ thuốc thành công nằm ở ý thức tự quyết và kiểm soát của chính bạn. Có một cách để đạt được điều này chính là thở sâu. Mặc dù có rất nhiều phương pháp hiệu quả và tác dụng khác, thở sâu còn có thể giúp thư giãn đầu óc và vượt qua những tình huống căng thẳng. Khi được thực hiện đúng phương pháp, động tác này sẽ là một trong những biện pháp hữu hiệu loại bỏ đi sự thèm muốn thuốc lá

Uống nhiều nước

Nước giúp xua tan chất nicotine và những chất hóa học khác ra khỏi cơ thể và do đó, uống một lượng nước đầy đủ là cần thiết cho mỗi người hút thuốc. Bên cạnh đó, nước cũng giúp giảm sự thèm muốn thuốc bằng cách lấp đầy nhu cầu của miệng.

[...và quà tặng đáng sợ từ Thiên Chúa](#)

TỰ DO là quà tặng tuyệt vời của Thiên Chúa dành cho con người, qua đó con người sống xứng đáng phẩm giá và chiều kích mình, nhưng đồng thời TỰ DO cũng là món quà đáng sợ nếu con người dùng món quà ấy để chống báng, thậm chí từ chối Thiên Chúa, đáng SÁNG tạo muôn loài, cũng là đáng đã từng phán rằng, “ **Ai muốn làm môn đệ Ta, hãy từ bỏ mình, vác thập giá mình, mỗi ngày, theo Ta**”.

Qua lời phán rất quen thuộc ấy, ai cũng biết rằng, **từ bỏ mình** chính là điều kiện ắt có và đủ để được là người môn đệ đích thực của Chúa.

Thân xác tôi, cũng là đền thờ Thiên Chúa ba ngôi, lẽ ra phải được chăm sóc xứng đáng và chu đáo, thì tôi lại hun, lại đốt và đầu độc nó qua mỗi hơi thuốc của mình.

Tinh thần tôi, lẽ ra phải được thăng hoa để vươn tới vô cùng, thì tôi đã biến thành nô lệ cách tự nguyện qua thói quen thấp kém bản thân, vì ai dám nói NGHIỆN là cao đẹp bao giờ.

Tâm linh tôi, lẽ ra phải tự hủy ra không để trở thành vô ngã theo gương Thầy Chí thánh, thì tôi đã hồn nhiên ích kỷ khi đầu độc những người xung quanh, gồm cả những trẻ thơ, em bé và bầu khí cũng trở nên ô nhiễm bởi khói thuốc của tôi mà không thấy ra là mình đang hành điều ác.

Tôi chưa khi nào xưng thú tội nghiện thuốc lá. Cũng không ai nói rằng, hút thuốc lá phải sa hỏa ngục bao giờ. Nhưng từ nay, tôi phải xem lại tất cả, nhất là, về chiều kích môn đệ của mình.

Cầm điếu thuốc trên tay, tôi cảm nhận rất rõ, nó chưa bao giờ trĩu nặng như lúc này, cũng chẳng còn chút nào đáng yêu như đã nêu ngay ở đầu bài.

Xuân Thái.

[VỀ MỤC LỤC](#)

Cao hơn cả trời

Lm. Minh Anh chuyển ngữ

Nguyên tác: Taking Flight - Bay Lên Đi

Tác giả: Anthony de Mello, S.J.

Chỉ dẫn:

Tốt nhất, các câu chuyện sẽ được đọc theo thứ tự như đã sắp xếp. Mỗi lần đọc không quá một hoặc hai mẫu chuyện nếu bạn ước ao có được một cái gì đó hơn là chỉ giải trí.

Lưu ý:

Các chuyện kể trong tập sách này đến từ nhiều đất nước, nhiều nền văn hoá và tôn giáo khác nhau; chúng thuộc về những di sản thiêng liêng, những câu chuyện hài hước được ưa chuộng của dòng đời nhân loại.

Những gì tác giả làm là khâu kết chúng lại với nhau theo một ý hướng đặc thù. Công việc của tác giả là công việc của người thợ dệt và thợ nhuộm, tác giả chẳng có công trạng gì về những tấm vải và những sợi chỉ.

LTS. Chỉ dẫn và lưu ý trên đây là của tác giả. Tuy nhiên, vì Đặc San GSVN chỉ phát hành 2 tuần một lần nên mỗi số báo BBT xin giới thiệu trung bình từ 5 đến 7 mẫu chuyện. Bạn đọc có thể lưu lại để nghiên ngẫm suy tư.

Chủ đề : TÌNH YÊU

216. Cao hơn cả trời

Cộng đoàn kia cứ thắc mắc không hiểu tại sao cứ mỗi tuần vào đêm thứ bảy, một kinh sư của họ biến mất. Họ nghi ông bí mật đi gặp Đấng Toàn Năng, vì thế họ bàn luận sai người theo dõi ông.

Đây là điều mà người đó thấy: giáo sĩ giả dạng một nông dân để phục vụ một bà lương dân tật nguyền tại một túp lều tranh. Ông dọn phòng và chuẩn bị bữa ăn ngày Sabat cho bà.

Khi người được phái đi trở lại, cộng đoàn hỏi, “Giáo sĩ đi đâu? Có phải ngài lên trời không?”.

“Không”, anh ta đáp, “Cao hơn cả trời”.

ﷲ

217. Lời của Gandhi

Khi Earl Mountbatten, phó vương cuối cùng của Ấn Độ, báo tin cháu trai mình là Công tử Philip đã đính hôn với Công chúa Elisabeth, thì Mahatma Gandhi bảo ông, “Tôi vui mừng biết cháu trai của ngài sắp thành hôn với nữ hoàng tương lai. Tôi muốn tặng cho họ một món quà, nhưng tôi có thể tặng gì đây? Tôi không có gì cả”.

“Ông có khung dệt”, phó vương bảo, “Ông hãy dệt cho họ một cái gì đó”.

Qua Mountbatten, Gandhi gửi tặng công chúa Elisabeth một khăn trải bàn với dòng chữ: “Hãy cất giữ cẩn thận cùng với những mũ miện châu báu”.

... vì nó được dệt bởi một người đã nói: “Người Anh phải ra đi như những người bạn”.

گ

218. Đừng xét đoán

Một ông Đồng cao niên kiếm sống bằng việc bán các thứ dầu thừa đuôi thẹo. Dường như ông không phân định gì cả vì người ta thường trả cho ông những đồng tiền giả và ông nhận mà không phản đối gì; hoặc họ nói là đã trả ông nhưng thực ra chưa trả và ông tin lời họ.

Lúc sắp chết, ông ngược mắt lên trời và nói, “Lạy Đấng Allah! Con đã chấp nhận những đồng tiền giả từ người ta, nhưng con chưa một lần lên án họ trong lòng. Con nghĩ, họ không biết việc họ làm. Con cũng là một đồng xu giả. Xin đừng đoán xét con”.

Và ông nghe tiếng phán rằng, “Làm sao có thể đoán xét một người không biết xét đoán kẻ khác?”.

Việc yêu thương, nhiều người có thể làm.

Ý nghĩ yêu thương, không mấy ai!

گ

219. Vô gia đình

Một gia đình sum họp quanh bàn ăn. Cậu con trai cả tuyên bố mình sắp kết hôn với cô gái bên kia đường.

“Nhưng gia đình cô không cho cô một đồng nào cả”, cha anh phản kháng.

“Và cô ấy không biết dành dụm lấy một xu”, mẹ anh thêm vào.

“Cô ta không biết tí gì về bóng đá”, thằng em bảo.

“Em chưa bao giờ thấy cô gái nào có mái tóc ngố đến thế”, em gái bảo.

“Tất cả những gì cô ta làm là đọc tiểu thuyết”, người chú bảo.

“Thị hiếu thời trang của cô ta thật nghèo nàn” bà dì bảo.

“Nhưng cô ấy không phàn son”, Bà nội bảo.

“Dạ đúng vậy”, cậu cả bảo. “Nhưng cô ta có một ưu điểm vượt trội chúng ta”.

“Gì vậy?”, mọi người tò mò hỏi.

“Cô ấy không có một mái gia đình”.

گ

220. Quà cho thầy

Đan phụ Anatasîô có một cuốn sách bằng da rất tinh tế trị giá hai mươi xu. Nó có đầy đủ Cựu và Tân Ước. Lần kia, một đan sĩ đến thăm ngài, thấy cuốn sách thì cuồn mắt. Hôm ấy, khi Cha Anatasîô chuẩn bị đọc Thánh Kinh thì phát hiện ra sách biến mất và biết ngay thầy kia đã lấy nó. Nhưng ngài không cho mời gặp vì sợ thầy mang thêm tội thề ấu vào tội ăn cắp.

Thầy ấy xuống phố để bán sách. Thầy muốn bán với giá mười tám xu. Chủ hàng bán nói, “Thầy để tôi xem nó có đáng giá đó không”.

Nói xong, ông đem sách đến cho Cha Anatasîô thánh thiện và thưa, “Cha xem cuốn sách này và cho con hay liệu nó có đáng giá mười tám xu không”. Anatasîô đáp, “Ồ, đó là một quyển sách tốt. Với giá mười tám xu, nó là một món hời”.

Ông trở lại và nói, “Tiền thầy đây. Tôi mang sách đến cho Cha Anatasîô và ngài bảo nó đáng giá mười tám xu”.

Thầy hốt hoảng, “Ngài bảo thế sao? Ngài không nói gì khác à?”.

“Không, ngài không nói thêm lời nào”.

“Ồ, tôi đổi ý, và giờ thì tôi không muốn bán nó nữa”.

Thầy trở lại gặp Cha Anatasîô, khóc lóc van xin ngài nhận lại, nhưng Cha nhẹ nhàng bảo, “Không, người anh em, hãy giữ nó đi. Đây là quà ta dành cho thầy”.

Nhưng thầy thưa, “Nếu Cha không nhận nó, con sẽ không bình an”.

Sau đó, thầy ở lại với Cha Anatasîô cho đến cuối đời.

↳

221. Không đủ mạnh

Jitoku, một thi sĩ tài năng quyết định học thiền. Ông hẹn gặp Thiền Sư Ekkei ở Kyoto. Đến gặp thiền sư, lòng đầy mong mỏi, nhưng ông lại nhận ngay một cú đánh khi vừa bước vào. Ông sốc lên vì xấu hổ. Trước đây, chưa bao giờ có ai dám đụng đến ông. Nhưng luật thiền nghiêm ngặt quy định không ai được nói hay làm bất kỳ điều gì trừ phi được mời, vì thế, ông lặng lẽ đi ra. Ghé qua chỗ Dukuon, môn đệ trưởng, ở lại, ông kể cho Dukuon nghe toàn bộ câu chuyện và dự định thách đấu với thiền sư.

“Nhưng thiền sư còn xử tốt với ông”, Dukuon bảo, “Hãy tập zazen và ông sẽ thấy điều đó ích lợi cho mình”.

Đó là những gì chính xác mà Jitoku đã làm. Ròng rã ba ngày đêm, ông ra sức tập luyện đến nỗi xuất thần giác ngộ hoàn toàn vượt xa bất kỳ điều gì mà ông có thể tưởng tượng. Sự giác ngộ của ông đã được Ekkei khen ngợi.

Jitoku lại đến với Dokuon, cảm ơn ông về lời khuyên và nói, “Nếu không có sự cảm nhận sáng suốt của ông, tôi đã không bao giờ có được trải nghiệm biến đổi này. Và đối với thiền sư, bây giờ tôi thấy rằng cú đánh của ngài không đủ mạnh!”.

↳

222. Sự nhẫn nại còn hơn cả một giáo huấn

Muso, một trong những thiền sư lấy lòng nhất vào thời ông, cùng du hành với một môn đệ. Họ đến một con sông và lên một chiếc thuyền. Ngay khi rời bến, một hiệp sĩ say rượu chạy đến và nhảy lên thuyền vốn đã quá tải, gần như sắp làm nó chìm. Rồi anh ta loạng choạng bước đi, thật nguy hiểm cho sự an toàn của chiếc thuyền mỏng manh, vì thế người chèo thuyền xin anh ta ngồi yên.

“Chúng ta bị nhét ở đây như những trái dâu tây trong chai vậy”, hiệp sĩ khàn khàn nói. Đột nhiên anh thấy Muso và la lên, “Đây rồi! Chúng ta hãy quăng ông thánh này xuống nước!”.

“Kiên nhẫn nào”, Muso bảo, “chúng ta sẽ sớm qua sông”.

“Gi? Kiên nhẫn?”, anh ta la lên như điên. “Xem đây, nếu ông không nhảy, tôi sẽ quăng ông xuống ngay”.

Thái độ bình thản của thiền sư trước những đe dọa này làm chàng hiệp sĩ điên tiết đến nỗi anh ta tiến đến Muso và đánh vào mặt ông, máu chảy ra. Người môn đệ cũng như đờn. Anh là một người lực lưỡng, anh nói với thầy, “Coi những gì nó làm, con không nhịn được nữa”.

Muso cười và đáp lại, “Tại sao con lại bực bội về một chuyện vụn vặt như thế?”, “Chính những cơ hội như thế này giúp chúng ta rèn luyện. Con phải nhớ, sự nhẫn nại còn hơn cả một giáo huấn”.

Rồi ông sáng tác một bài thơ ngắn với nội dung:

Kẻ đánh người và người bị đánh

Chỉ là những diễn viên trong một vở tuồng,

Chóng vánh như một giấc mơ.

ﷲ

223. Cửa anh đó

Bảy người đàn ông tính khí bất thường được mời sang dự tiệc tại một làng kế bên. Say bí tỉ, họ loạng choạng theo hướng làng mình tìm về nhà khi trời đen ngịt và bắt đầu đổ mưa. Vì thế họ trú đêm dưới một cây đa.

Thức dậy vào buổi sáng, họ khóc lóc kêu la âm ỉ. Một người đi đường hỏi, “Chuyện gì thế?”.

“Thưa ông, tối qua chúng tôi chất đống lại với nhau và ngủ dưới cây này”, một trong những tên điên đáp. “Sáng nay thức dậy, toàn bộ chân tay chúng tôi quấn vào nhau, không ai biết cái nào là của mình”.

“Dễ thôi”, người đi đường nói, “Đưa cho tôi một cái kim”.

Ông chọc kim vào cái chân ông thấy đầu tiên. “Ồi”, một trong những người điên la lên. “Đó”, người đi đường nói, “Của anh đó”.

Rồi ông đâm vào một cánh tay, “Ồi!” một người khác la lên, nhận ra đó là tay mình.

Cứ thế, cho tới khi tất cả tay chân được tháo ra và những người điên vui vẻ về làng mà không hề hấn gì.

Khi con tim bạn đáp trả theo bản năng trước niềm vui và nỗi buồn của người khác, hãy biết, bạn đã đánh mất chính mình và cảm nghiệm được cái “chỉ một thân thể” với nhân loại - và cuối cùng, tình yêu cũng đã đến.

VỀ MỤC LỤC

LINH KHÍ - THẦN KHÍ

Lm. Stêphanô Huỳnh Trụ

Thánh Kinh dùng “Spiritus”, “Spiritus Sanctus” để chỉ Ngôi Ba Thiên Chúa. Các bản Thánh Kinh Cựu Ước hoặc Tân Ước tiếng Việt đã có rất nhiều từ được dùng để dịch danh xưng này như: Thánh Thần, Thánh Linh (ĐHY. Trịnh Văn Căn, LM. Trần Đức Huân), Linh Khí (LM. An Sơn Vị), Thần Trí (UBGM về PV), Thần Khí (LM. Nguyễn Thế Thuấn, Nhóm CGKPV), Khí Thần (LM. Nguyễn Thế Thuấn, LM. Đỗ Quang Chính). Ngoài ra, trong nhiều tác phẩm, các tác giả còn dùng những danh xưng như: Thánh Khí (LM. Phan Du Sinh), Thần (LM. Trần Văn Hiến Minh), Thần Linh (LM. Trần Cao Tường)... để chỉ về “Spiritus” hay “Spiritus Sanctus”. Chưa kể rất nhiều từ khác như: tinh thần, tâm hồn, thiêng liêng, toàn linh, thần năng, quyền năng, đức năng... cũng được dùng để dịch chữ “spiritus” trong Thánh Kinh tùy theo văn mạch, thường là không trực tiếp chỉ về Ngôi Ba Thiên Chúa như một hữu thể có ngôi vị.

Trong phạm vi bài viết có hạn, chúng tôi không thể đề cập hết các từ nêu trên, chỉ thử tìm hiểu ý nghĩa của hai thuật từ được sử dụng rộng rãi nhất hiện nay là “thần khí” và “linh khí”.

1. Tìm hiểu thuật ngữ *Spiritus Sanctus*

“Spiritus Sanctus” tiếng Việt dịch là “Đức Chúa Thánh Thần”. “Thần” (danh từ) ở đây có thể hiểu vừa là “Đấng chủ thể vạn vật” vừa là “tinh thần”; và “Thánh” (tính từ) nghĩa là “chúa tể” hay “tốt bậc tốt lành” bổ nghĩa cho từ “Thần”. Trong Tam Vị Học (De Deo trino), chúng ta có bộ ba thuật ngữ: Thánh Phụ, Thánh Tử và Thánh Thần.

Như vậy, việc dùng từ “Đức Chúa Thánh Thần” để xưng hô hoặc nói về Ngôi Ba Thiên Chúa là thích hợp. Tuy nhiên, trong việc trình bày giáo lý và phiên dịch Thánh Kinh, không phải lúc nào “Spiritus Sanctus” cũng dịch là Đức Chúa Thánh Thần được, ví dụ: trong các câu Tv 50 (51), 13 hay trong Is 63, 10-11. Cũng như chữ “spiritus” không phải luôn luôn có nghĩa tốt, như các câu trong: Tp 9, 23; 1Sm 16, 14-15; Tb 6, 8, nhất là trong: Mt 8, 16; Ep 2, 2. Vì việc mặc khải về Đức Chúa Thánh Thần trong Thánh Kinh có tính tiệm tiến.

2. Về thuật từ *linh khí*

Trong Cựu Ước bản Hipri, từ “ruah” (HI: pneuma, Lt: spiritus) được sử dụng 378 lần trong 348 câu, có thể chia ra 3 nhóm nghĩa quan trọng tương đương nhau về số lượng là: (1) Gió, khí chuyển động (2) Hơi thở, khí lực nơi con người, nguyên lý sự sống, cơ sở tri thức và cảm tính (3) Sinh lực của Thiên Chúa, nhờ đó Chúa hành động và làm cho các vật hành động, cả về thể chất cũng như tinh thần. Trong một văn bản, thường không thể xác định nghĩa chính xác của từ ngữ “ruah”. Người ta có thể phân vân giữa “gió” và “hơi thở”, giữa “hơi thở” và “linh khí”, hoặc giữa “linh khí” thụ tạo và “Linh Khí” của Thiên Chúa (Chúa Thánh Thần). Để dịch từ “ruah” của tiếng Hipri, bản LXX chuyển “ruah” ra tiếng Hy Lạp đã dùng 24 từ ngữ khác nhau, và như thế không cho phép người ta hiểu cạn kể ý nghĩa của hạn từ đó trong các văn bản của Phúc

Âm viết bằng tiếng Hipri (!) . Trong nhiều trường hợp liên quan đến nghĩa thứ 2 và 3, các bản dịch tiếng Việt thường dịch khác nhau như đã nói trên.

Bản dịch Tân ước (1983) của cha An Sơn Vị sử dụng chữ “linh khí”.

2.1. Linh, có những chữ Hán sau đây: 靈 (灵), 霧, 匆, 霏, 鈴 (铃), 伶, 伶, 玲, 聆, 零, 齡 (龄), 囿, 拎, 伶, 羚, 醞, 瓴, 伶, 鶺 (鷓), 齡, 洽, 翎, 蛉, 軫, 櫺, 霏, 霏, 苓, 棧, 詒, 軫, 苓. Liên quan đến *linh khí*, là chữ 靈, chữ này có các nghĩa như: (1) Mau lẹ, sắc sảo; (2) Có hiệu lực lạ thường; (3) Phần thiêng liêng của con người; (4) Xác người chết; (5) Mức khôn của loài vật. (6) Thần: Bách linh (bách thần), sơn linh (thần núi).

Theo từ điển Từ Hải (TQ), “linh” có 10 nghĩa, tôi xin chỉ dịch 5 nghĩa có liên quan: (1) Thần. Sách Sở Từ, Cửu Ca, Tương Phu Nhân: “*Linh đến như mây*”. Tào Trục trong bài Lạc Thần Phú viết: “*Vì vậy Lạc Linh cũng cảm thấy, bàng hoàng cũng như không*”; (2) Thiện, tốt đẹp. Bài thơ Định Chi Phương Trung của Dung Phong, có câu: “*Linh vũ ký linh*”, Trịnh Huyền chú giải: “*Linh nghĩa là thiện*”; (3) Linh hồn. Ôn Đình Quân trong bài thơ Quá mộ Trần Lâm: “*Từ khách hữu linh ứng thức ngã, bá tài vô chủ thủy lân quân*”; (4) Thuộc về người chết. Như: *linh vị, linh cứu, di linh*; (5) Người Sở xưa gọi bà cốt ông đồng là linh, sách Sở Từ, Cửu Ca, Đông Hoàng Thái Nhất viết: “*Đồng cốt múa lượn làm trang phục rực rỡ, Mùi thơm tỏa bay làm sảnh đường nức nong*”.

Theo từ điển Từ Hải (ĐL), “linh” có 14 nghĩa, tôi xin dịch 4 nghĩa: (1) Thần linh. Sở Từ, Cửu Ca, Vân Trung Quân có câu: “*Linh hoàng hoàng hê ký gián, phiêu viễn cử hê vân trung*”. Chú giải: Linh là thần mây. Thi Tử chú giải: “**Thần trên trời là linh**”; (2) Anh minh của thần gọi là linh. Thi Đại Nhã trong Linh Đài Truyện có câu: “*Duy nhân vạn vật chi linh*”. Truyện giải thích là thần, cũng giải thích là anh minh của thần; (3) Phúc. Theo giải thích của cuốn Quảng Nhã Thích Ngôn; (4) Dụng cụ liên hệ với thần, dùng ngọc để thờ phụng thần. Thuyết Văn, Sở Từ, Cửu Ca Đông Hoàng Thái Nhất có câu: “*Đồng cốt múa lượn làm trang phục rực rỡ*”

2.2. Khí, có những chữ Hán sau đây 氣, (气), 炁, 汽, 器, 噐, 棄 (弃), 亟. Liên quan đến linh khí là chữ 氣, chữ này có các nghĩa như sau: (1) Hơi thở, sức vô hình cần thiết cho sự sống còn và sinh hóa muôn loài; (2) Tinh thần: *Sĩ khí* (tinh thần quân sĩ); (3) Cái gì không có hình chất mà cùng cảm ứng với nhau được gọi là khí: *khí vận, khí tượng, khí vị*. Theo Từ Hải (TQ), khí còn chỉ một loại vật chất rất nhỏ, là nguồn gốc tạo thành vạn vật, Vương Sung thời Đông Hán nói: “*Thiên địa hợp khí, vạn vật tự sinh*”. Trương Đới thời Bắc Tống cho rằng: *Thái Hư không thể không có khí, khí không thể không tụ tập thành vạn vật*. (Chánh Mông, Thái Hòa cho rằng “khí” là nguồn gốc vật chất của thế giới). Chu Hy thời Nam Tống lại đưa ra thuyết: *Tiên lý hậu khí*, ông cho rằng: “*Khi chưa có trời đất, thì chỉ có lý, ... có lý thì có khí, và sinh ra vạn vật*” (Chu Tử Loại Ngữ). (4) Một trong ba thể của vật chất; (5) Không khí, khí trời: Khí áp (sức ép của không khí); (6) Thói, tính *Quan khí* (quan cách); (7) Tức giận: *Khí hoại liễu* (tức lộn ruột lên); (8) Một chập, một mạch: *Hồ thuyết nhất khí* (nói lảng nhăng một chập); (9) Mùi: *Hương khí* (mùi thơm); (10) Ngủi.

2.3. Linh khí (靈氣): Theo các từ điển có nghĩa như:

(1) Cái khí thiêng liêng (theo Đào Duy Anh);

(2) Năng lực nhiệm màu, kỳ diệu, hơi thở thần linh (theo cha E. Gouin: influence mysterieuse, magique, souffle spirituel);

(3) Một loại khí tinh vi sắc bén cực nhỏ. Quán Tử, Nội Nghiệp: *Linh khí tại tâm, đến cũng như đi, bé đến nỗi không có phần trong, lớn đến nỗi không có phần ngoài* (theo “Từ Hải”, Trung Quốc).

3. Về thuật từ *thần khí*

Bản dịch Thánh Kinh của cha Nguyễn Thế Thuấn và của Nhóm CGKPV sử dụng từ “*thần khí*”.

Chữ “*thần*” và chữ “*khí*” chúng tôi đã đề cập ở trên, “*thần khí*” theo nhiều từ điển có nghĩa là: (1) Tinh thần, sinh khí; (2) Thần và khí (theo Đông y).

Đặc biệt có các từ điển sau đây ghi thêm ý nghĩa “*ôn dịch*” ngoài những nghĩa nêu trên: Đại Nam Quốc Âm Tự Vị của Paulus Của (1895), Từ Điển Việt Pháp của Génibrel (1898), Dictionnaire Vietnamien-Chinois-Français của cha Eugène Gouin (1957), Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức (không ghi năm xb), Giúp Đọc Nôm & Hán Việt của cha Antôn Trần Văn Kiệm (2004).

Từ *thần khí* đã và đang được hầu hết các tác giả Công Giáo có uy tín trong và ngoài nước sử dụng khi nói về Đức Chúa Thánh Thần. Tuy nhiên, việc sử dụng từ này đã vấp phải những ý kiến phản đối vì cho rằng: (1) “*Thần khí*” có nghĩa là: ôn dịch, lệ khí hoặc hơi độc gây bệnh cả vùng. (2) Nhất là trong thực tế, có người vẫn còn đọc lời kinh “*xin cứu chữa chúng con cho khỏi thần khí, mất mùa, giặc giã...*”.

Cũng có ý kiến biện hộ, giải thích rằng: (1) “*Dưới thời Tự Đức, phải đổi mọi âm thời ra âm khác để khỏi phạm húy, vì tên húy của vua là Nguyễn Phúc Thời; do đó thời khí (= ôn dịch) phải đọc là thần khí. Và để bảo đảm không ai bị lo ra mà đọc sai và phạm húy khi đọc bản văn viết về ôn dịch, thì các bản văn đó không viết chữ thìn 辰 (đọc là thời) nữa, mà viết chữ thần 神, từ đó mà ra từ thần khí (mất mùa, giặc giã...)*”; (2) hiện nay không ai sử dụng từ *thần khí* theo nghĩa xấu này nữa.

Vua Tự Đức tên húy là Nguyễn Phúc Hồng Nhậm, ngoài ra còn có tên là Nguyễn Phúc Thì (阮福時). Bằng chứng là: Khi chép Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục, Quốc Sử Quán Triều Nguyễn đã sửa tên của tướng Trần Thì (vị tướng của Đông Ngô sang thay Sĩ Nhiếp năm 227) là Trần Thì, Ngô Thì Sĩ đổi thành Ngô Sĩ, Ngô Thì Nhậm đổi thành Ngô Nhậm.

Trong Đại Nam Quốc Âm Tự Vị (1896) của Paulus Của: Chữ *thời* 時 cũng là chữ *thì* 時, vì “*mắc quốc húy, mà đọc trại*”, và *thời khí* 時氣 cũng đồng nghĩa với *thì khí*, nghĩa là: vận khí theo mùa tiết; mùa tiết độc địa.

Ý kiến biện hộ trên đây có thể trình bày lại như sau:

- (1) Chữ 時 có thể đọc là *thì*, *thời* hay *thìn*
- (2) Chữ 辰 có thể đọc là *thì*, *thời*, *thìn* hay *thần*.
- (3) Chữ 神 đọc là *thần*.

Thì khí (時氣): vì kỵ húy, nên đọc là *thời khí* hay *thìn khí*. Nhưng để khỏi đọc nhầm là *thì khí* 時氣, nên viết trại đi là 辰氣 (từ này có thể đọc là *thì khí*, *thời khí*, *thìn khí* hay *thần khí*) và để chắc chắn không thể đọc là *thì khí* nữa, các bản văn thay chữ *thần* 辰 bằng chữ *thần* 神. Đó là lý do tại sao *thì khí* 時氣 lại hóa ra *thần khí* 神氣.

Lập luận này hợp lý. Thú thật, cá nhân tôi chưa từng đọc bài kinh có câu: “*Xin cứu chữa chúng con cho khỏi thần khí, mất mùa, giặc giã...*”, nhưng được biết có một lời kinh trong Kinh Châu Thánh Thể (Sách Nửa giờ châu Chúa, của Giáo phận Bùi Chu đang sử dụng) có câu:

“Xin cho nước Việt Nam khỏi *bão bùng, hoả tai, ôn dịch, tà khí*, mất mùa, giặc giã...”. Không biết có phải kinh này đã được Đấng Bản Quyền sửa đổi lại từ bài kinh nói trước hay không? Dù sao, những từ “bão bùng, hoả tai, ôn dịch, tà khí” vẫn hợp thời hơn “thần khí” là từ có nghĩa “ôn dịch” nghĩa xưa rồi [theo Cha Kiệm, sđd.]. Quả thực ngày nay ít thấy ai sử dụng chữ “thần khí” theo nghĩa này nữa ngoài bài kinh nêu trên.

4. Nhận định

Như vậy, chúng ta nên trả lại nghĩa “ôn dịch, hơi độc gây bệnh cả vùng, dịch khí, mùa tiết độc địa, peste...” cho từ thời khí (temps épidémique) như có thể thấy trong Từ điển Từ và Ngữ Việt Nam (2000) của Gs. Nguyễn Lân: *Thời khí = bệnh sinh ra do sự thay đổi thời tiết, ngày xưa người ta cho bệnh dịch tả là bệnh thời khí*. Hoặc trong Đại Từ Điển tiếng Việt (1998) của Gs. Nguyễn Như Ý (chủ biên): *Thời khí = điều kiện thời tiết trong một khoảng thời gian nhất định, thường gây những tác động không tốt đến con người*.

Tuy nhiên, từ “thần khí” cũng có thể gợi liên tưởng đến một số ý nghĩa không tốt, vì từ này còn có những ý nghĩa khác như: (1) Về mặt, nét mặt; (2) Khoái chí, thoả mãn; (3) Ra vẻ, cao ngạo, vênh vang (ta đây). (4) Tinh thần dồi dào; (5) Nghênh ngang, ra vẻ. Nếu là 神器 (thần khí) lại có nghĩa là: (cái) ngai của vua, chính quyền, hay lưỡi gươm sắc bén. Đây cũng là điều nhắc nhở chúng ta khi chọn dùng một từ mới, nhất là những từ diễn tả khái niệm quan trọng trong đạo, cần hết sức cẩn thận xem xét từ này đã có ai sử dụng chưa và có ý nghĩa gì khác nữa.

Trong tiếng Anh, “Holy Ghost” là danh xưng chung để chỉ Đức Chúa Thánh Thần từ ban đầu cho đến đầu thế kỷ 20. Ý nghĩa nguyên thủy của chữ “ghost” cũng tương tự như chữ “spirit” (tinh thần) và “soul” (linh hồn), nhưng về sau, chữ “ghost” có thêm những nghĩa xấu như: “con ma”, “hồn ma”, “hồn của người chết”... (tính từ “ghostly” có nghĩa “thuộc về ma cà rồng”, “kỳ cục ghê tởm”). Cho nên, năm 1901, Thánh Kinh ấn bản ASV (The American Standard Version of the Bible, dựa theo ấn bản English Revised Version, 1885) đã sử dụng danh xưng “Holy Spirit”, thay cho từ “Holy Ghost”. Năm 1970, ấn bản NAB (The New American Bible) chính thức đầu tiên của Hội Thánh Công Giáo Hoa Kỳ cũng sử dụng từ này. Ngày nay, hầu như tất cả các bản dịch tiếng Anh hiện đại đều theo đó. Ở Anh, các giáo viên giảng dạy về tôn giáo luôn dạy phải tránh dùng “Holy Ghost” vì nó “gợi ý về một cái gì tầm thường và tâm tình sợ hãi đối với Ngôi Ba Thiên Chúa”. Tuy nhiên, trong vài sách kinh nguyện và trong các văn bản cũ, người ta vẫn còn gặp từ “Holy Ghost”.

Nhắc việc này để nhớ rằng ngôn ngữ - một phương tiện để truyền đạt ý tưởng - có sự thay đổi tùy theo hoàn cảnh và thời gian. Một chữ ngày xưa có nghĩa không xấu mà nay lại có nghĩa xấu, thì người ta tránh không sử dụng nữa. Ngược lại một chữ ngày xưa có nghĩa xấu mà nay không có nghĩa đó nữa thì chúng ta có nên sử dụng hay không?

Về trường hợp “*thần khí*”, ngày nay miền Bắc vẫn có một số giáo dân đọc bài kinh có câu: “xin cứu chữa chúng con cho khỏi **thần khí**, mất mùa, giặc giã...”, nếu chúng ta dùng từ *thần khí* để dịch chữ spiritus, đối với họ là một xúc phạm. Tránh làm tổn thương tinh thần người khác, cũng là điều đòi hỏi của bác ái Kitô Giáo. Trong khi đó, anh em Tin Lành dùng từ Thánh Linh thay vì dùng từ Thánh Thần để chỉ Chúa Thánh Thần, thì từ *linh khí* thay cho từ *thần khí* cũng rất tự nhiên.

Kết

Ủy ban Phụng tự của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam trong phiên họp ngày 11/08/2006 đã quyết định chính thức không sử dụng từ “thần khí” nữa. Đây cũng là một lựa chọn khó khăn, nhưng sáng suốt.

Chúng tôi nghĩ rằng từ **linh khí** có thể thay cho từ “thần khí” để tránh liên tưởng nhầm lẫn đến nghĩa xấu nói trên. Thuật từ *linh khí* không những đúng với chữ spiritus, mà còn có một ý nghĩa triết lý Đông Phương rất sâu xa.

VỀ MỤC LỤC

Bệnh Đau mắt Đỏ

Kính gửi bác sĩ Nguyễn Ý Đức

Chúng tôi mới ở Việt nam về. Hồi này bên nhà đang có dịch đau mắt đỏ, lan tràn tại nhiều tỉnh. Tôi thấy tội nghiệp cho các cháu bé học sinh, đi học mà mắt cứ đỏ hoe, không được chăm sóc chữa trị. Bác sĩ có thể viết một bài về bệnh này, nhất là về cách phòng ngừa và điều trị để gửi về cho họ hàng bên nhà, giúp họ biết về bệnh để phòng ngừa. Cảm ơn bác sĩ. Phương Minh- San Antonio.

Chào bà Phương Minh

Thực ra thì báo chí bên nhà cũng nói đến dịch đau mắt đỏ này ở Việt nam khá nhiều rồi. Chúng ta sống ở Hoa Kỳ, bệnh cũng ít khi xảy ra, vì dân chúng biết cách đề phòng cũng như cứ thấy đỏ mắt là đi bác sĩ khám chữa ngay, cho nên bệnh ít thành dịch, như ở bên nhà.

Theo lời yêu cầu, chúng tôi xin nói rõ về bệnh này, để bà tùy nghi phổ biến. Xin nói thêm là bài viết chỉ có mục đích để bà con hiểu thêm về bệnh chứ không có ý chữa bệnh. Nếu nghi bị bệnh thì nên đi bác sĩ để được khám xác định bệnh rồi điều trị.

Đau Mắt Đỏ (Pink Eye) hoặc Viêm Kết Mạc (Conjunctivitis) là một bệnh truyền nhiễm của kết mạc (conjunctiva).

Kết mạc là một lớp tế bào mỏng bao phủ phía trước của nhãn cầu và mặt trong của mi mắt. Kết mạc nằm trong mi mắt có rất nhiều mạch máu, còn kết mạc trên nhãn cầu ít mạch máu cho nên nom trong suốt.

Đau mắt đỏ có thể xảy ra ở cả người lớn lẫn trẻ em.

Có nhiều **nguyên nhân** gây ra Đau mắt đỏ.

-**Vi khuẩn** như Staphylococci hoặc streptococci, thường thấy ở trẻ em, rất lây lan qua sự tiếp xúc trực tiếp với người bệnh.

Dấu hiệu bệnh gồm có mắt đỏ và sưng, nhiều khi đóng ghèn, có mủ nhất là vào buổi sáng khi mới thức dậy.

- **Nhiều loại virus** như adenovirus, thường kết hợp với các bệnh cảm lạnh, viêm họng hoặc nhiễm trùng đường hô hấp trên như mũi, khí quản. Đây là trường hợp thường xảy ra ở Việt Nam hiện nay.

Mắt bị đỏ có thể là ở một bên hoặc cả hai mắt với nước mắt chảy ra rất nhiều và rất lỏng.

Đau mắt đỏ do virus lây lan rất mạnh qua tiếp xúc thể chất. Bệnh nhân dụi mắt rồi sờ vào vật dụng nào đó như áo gối, điện thoại. Người khác đụng vào vật đó là nhiễm virus mắt, vì virus còn khả năng gây bệnh ở ngoài không khí trong vài giờ.

Virus cũng có thể làm tổn thương giác mạc cornea, kéo dài cả nhiều tuần lễ, khiến cho thị giác mờ đi.

- **Do dị ứng** với phấn của cây cỏ, nhất là vào cuối mùa hè, đầu mùa Thu. Mắt bệnh nhân bị sưng đỏ, ngứa, chảy nước mắt, nước mũi.

- **Do các chất hóa học**, như chlorine trong nước hồ bơi, mỹ phẩm hoặc bị bụi bặm bắn vào mắt.

- **Do vi khuẩn** *Chlamydia trachomatis*

Ngoài mắt, vi khuẩn này cũng gây bệnh ở các bộ phận khác của cơ thể và gây bệnh do quan hệ tình dục.

Nói chung, đau mắt đỏ thường không nguy hiểm, nhưng gây khó chịu. Nếu được điều trị đúng lúc, đúng cách bệnh sẽ khỏi hẳn.

Đau mắt đỏ ở trẻ sơ sinh

Bé sơ sinh có thể bị nhiễm với vi khuẩn trong cơ quan sinh dục người mẹ, như với vi khuẩn bệnh lậu gonococcal hoặc Chlamydia. Do đó ngay sau khi sanh, các cháu được nhỏ thuốc mắt để tránh bị bệnh.

Điều trị

Điều trị tùy theo nguyên nhân gây ra bệnh.

1- Đau mắt đỏ do vi khuẩn

Bệnh do vi khuẩn thường được điều trị bằng thuốc kháng sinh chloramphenicol dưới dạng thuốc nước nhỏ mắt hoặc thuốc mỡ thoa lên nhãn cầu.

Mắt cần được lau rửa sạch sẽ với bông gòn thấm nước đun sôi để nguội để lau hết ghèn dỉ dính vào mí mắt.

Bình thường, 64% trường hợp bệnh viêm đỏ mắt do vi khuẩn tự hết trong vòng 5 ngày, nhưng với kháng sinh, bệnh sẽ được trị dứt và sớm lành.

2- Đau mắt do virus

Không có thuốc đặc trị cho bệnh viêm đỏ mắt do virus nhưng thuốc mỡ nhỏ mắt giúp mắt bớt khó chịu hơn.

Ngoài ra nên chườm mắt với khăn mặt thấm nước lạnh và uống thêm thuốc giảm đau như paracetamol, ibuprofen.

Trường hợp này rất dễ lây lan, cho nên cần áp dụng kỹ càng phương pháp phòng ngừa lan truyền bệnh như rửa tay, không dùng chung khăn mặt. Trẻ em bị bệnh nên ở nhà trong vài tuần lễ đầu để tránh truyền bệnh sang các em khác.

Đôi khi bệnh kéo dài lâu ngày và cần nhỏ mắt với thuốc có chất steroid, nhưng cần phải được bác sĩ chuyên khoa về mắt ophthalmologist chỉ định và theo dõi.

3- Đau mắt đỏ do vi khuẩn chlamydia

Bệnh thường được điều trị với thuốc mỡ chlorotetracycline nhỏ vào cả 2 mắt và thuốc viên uống tetracycline để loại trừ hết vi khuẩn. Với trẻ em, dùng erythromycin thay cho tetracycline, vì thuốc này làm vàng răng.

4- Mắt đỏ do dị ứng

Bệnh có thể điều trị với thuốc nhỏ mắt chống dị ứng như sodium cromoglicate trong vài tuần lễ. Đôi khi bệnh trầm trọng, cần đến thuốc nhỏ có chất corticosteroid, nhưng cần được bác sĩ nhãn khoa chỉ định.

Điều quan trọng là cần phải tìm ra chất gây ra dị ứng để mà tránh xa chúng.

Khi nào cần đi bác sĩ để khám bệnh

Đi bác sĩ khi:

- Mắt vừa đỏ vừa rất đau.
- Rối loạn thị lực như mắt mờ hoặc chói mắt với ánh sáng.
- Khi nghi là mắt bị nhiễm với virus các bệnh Herpes simplex hoặc Herpes Zoster.
- Nhiễm với vi khuẩn không chữa khỏi với thuốc kháng sinh.

Phòng ngừa

Đau mắt đỏ do dị ứng hoặc hóa chất không lây lan nhưng do vi khuẩn hoặc virus đều dễ dàng truyền lan sang người khác và có thể gây ra dịch bệnh. Do đó, người bệnh cần áp dụng một số các phương thức phòng ngừa như sau:

- Rửa tay với nước và xà bông.
- Tránh dụi tay lên mắt.
- Lau rửa nước mắt hoặc ghèn mắt nhiều lần trong ngày với khăn mặt rồi giặt cho sạch hoặc lau bằng giấy lau mềm. Nhớ ném giấy đã dùng vào thùng rác.
- Rửa tay sau khi nhỏ thuốc đau mắt.
- Không được dùng cùng lọ thuốc nhỏ mắt cho mắt bệnh và mắt lành.
- Giặt áo gối khăn trải giường, khăn tắm với nước nóng.
- Không dùng chung khăn tắm, khăn mặt, chăn gối với người khác.

- Không dùng chung bông phấn, bút kẻ lông mi và mỹ phẩm với người khác.
- Không tắm hồ bơi khi bị đau mắt.

Ngoài ra khi ở gần người bị đau mắt đỏ cũng cần rửa tay sau khi tiếp xúc với người bệnh hoặc dụng cụ cá nhân của họ, rửa tay sau khi nhỏ thuốc đau mắt cho người bệnh.

Khi đã khỏi bệnh, nên vứt bỏ các mỹ phẩm, nước rửa kính contact lense đã dùng trong khi bị bệnh.

Hiện nay chưa có vaccine ngừa bệnh Đau Mắt Đỏ.

Ngoài ra, một trường hợp Đau Mắt Đỏ chưa được y giới xác định nhưng truyền thông đã nêu ra là Đau mắt đỏ do hôn lưỡi vào nhãn cầu.

Trên tạp chí Las Vegas Guardian Express ngày 15 tháng 6, 2013, tác giả Jayeeta Shamsul có bài viết tựa đề Eye-kissing Endangers Eyes Resulting in Oculolinctus and Conjunctivitis. Tác giả cho hay bệnh khám phá ra ở nhiều học sinh trung học bên Nhật, khi thay vì hôn nhau ở miệng thì họ đưa lưỡi hôn liếm nhãn cầu, và cảm thấy nhiều gợn cảm dục tình hơn.

Bác sĩ nhãn khoa Robert Noecker ở Connecticut có nhận xét rằng, “Mắt là bộ phận rất nhạy cảm của cơ thể và nhãn cầu tạo ra cảm giác rất dễ chịu chẳng khác chi khi nhâm nhi “mút” đầu ngón chân”. Do đó, lớp tuổi teen thích cảm giác đó”.

Hy vọng rằng hành động “eye-ball kissing” này chỉ là do bồng bột của tuổi trẻ, không trở thành một thói quen tử tình lan rộng.

Đề “hai mắt là ngọc” không bị thêm một rủi ro bị bệnh.

Vì như bác sĩ Robert Glatter, bệnh Viện Lenox- New York, có ý kiến rằng đây là một hành động nguy hiểm vì trong miệng có nhiều virus, vi khuẩn. Nếu truyền sang mắt, chúng có thể gây ra nhiễm trùng làm mù nhãn cầu và mí mắt.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức
www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thấy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

VỀ MỤC LỤC

GIẢI VIẾT VĂN ĐƯỜNG TRƯỜNG được Ban mục vụ Văn Hóa và Truyền Thông Giáo phận Qui Nhơn thực hiện trong khuôn khổ dọn mừng kỷ niệm 400 năm Tin Mừng của Chúa đến với giáo phận Qui Nhơn (1618-2018), nhằm đào tạo cho Hội Thánh Việt Nam nhiều cây bút văn xuôi. Thể lệ, chủ đề và cơ cấu tưởng thưởng của cuộc thi được ấn định như sau.

I. THẺ LỆ

1. Cuộc thi kéo dài sáu năm, năm năm đầu (2013-2017) mỗi năm trao giải một lần, năm thứ sáu (2018) dành cho những người đã đạt giải trong các năm trước và trao giải tổng kết.

2. Cuộc thi dành cho các bạn trẻ Công giáo, trong cũng như ngoài giáo phận Qui Nhơn, dưới 40 tuổi (năm dự thi – năm sinh theo sổ rửa tội ≤ 40). Người đã đạt giải một lần, các năm sau có thể dự thi tiếp, dù đã hơn 40 tuổi. Các bạn trẻ dự tòng cần có chứng từ đang theo học giáo lý dự tòng.

3. Thể loại: Truyện ngắn, mỗi truyện không quá 3000 từ. Không nhận truyện phóng tác.

4. Truyện lấy ý từ một tác phẩm khác, xin ghi rõ xuất xứ tác phẩm gốc. Nếu bị phát hiện sao chép của người khác hoặc dựng lại theo ý tác phẩm khác mà không ghi xuất xứ, sẽ bị loại và cấm thi các năm tiếp theo.

5. Đề tài: Truyện cần mang nội dung Kitô giáo, có tác dụng xây dựng đức tin cho Dân Chúa và loan báo Tin mừng cho người chưa biết Chúa.

Mỗi năm, mỗi tác giả có thể tham gia tối đa 05 bài dự thi, có thể gửi chung một lần hoặc nhiều lần.

6. Chỉ nhận bài dự thi qua điện thư email, gửi attach file với định dạng .doc (word), không nhận bài gửi qua đường bưu điện.

7. Đầu bài dự thi phải ghi rõ: họ và tên, bút danh, năm sinh, rửa tội tại đâu, năm nào, địa chỉ nhà, giáo xứ, giáo phận, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email. Dù đã gửi nhiều email dự thi, đầu mỗi bài đều cần ghi như thế. Những bài thiếu các chi tiết này sẽ không được nhập hồ sơ dự thi.

8. Mỗi bài dự thi sẽ được nhập hồ sơ theo lần gửi đầu tiên, mọi chỉnh sửa về sau đều không được chấp nhận.

9. Địa chỉ nhận bài, xin gửi cùng lúc về 2 điện chỉ email: tinmunggiesu@gmail.com và gopnhatto@yahoo.com.

10. Thời gian nhận bài: trước ngày 01-3 mỗi năm. Những bài gửi về muộn hơn sẽ được đưa vào hồ sơ dự thi năm sau.

11. Tưởng thưởng: Mỗi năm sẽ có 06 giải thưởng chính thức và 15 giải triển vọng, theo cơ cấu và sinh hoạt như sẽ nói dưới đây.

12. Kết quả cuộc thi hàng năm sẽ được công bố ngày 15-8 mỗi năm

13. Lễ trao giải vào ngày 22-9 mỗi năm.

14. Những tác giả được vào chung khảo mà không đạt giải sẽ được hỗ trợ một phần tiền xe về dự ngày họp mặt trao giải.

15. Các thông tin về cuộc thi sẽ được đăng trên trang mạng giáo phận Qui Nhơn <http://www.gpquinhon.org> và những trang mạng ủng hộ chương trình này.

16. Các tác phẩm đạt giải sẽ được in thành tuyển tập do Ban Tổ Chức giữ bản quyền.

II. TƯỜNG THƯỜNG

Cơ cấu giải thưởng

Mỗi năm, có 6 giải thưởng chính thức và 15 giải triển vọng.:

- một giải nhất: 20.000.000 \$VN
- hai giải nhì, mỗi giải 12.000.000 \$VN
- ba giải ba, mỗi giải 8.000.000 \$VN
- 15 giải triển vọng, mỗi giải 3.000.000 \$VN

Tuyển tập truyện ngắn riêng

Ngoài phần thưởng bằng tiền mặt, những tác giả đạt giải, nếu có nhiều truyện khác có giá trị, sẽ được Tủ Sách Nước Mặn hỗ trợ xuất bản một tuyển tập riêng dưới 200 trang với những truyện ngắn mang nội dung Kitô giáo.

Những tác giả không đến dự lễ trao giải sẽ chỉ được nhận 50% tiền giải thưởng và không được hỗ trợ in tuyển tập riêng.

III. TƯỜNG THƯỜNG DÀNH CHO ĐỘC GIẢ

1. Bình chọn

Các truyện dự thi đã qua vòng sơ tuyển sẽ lần lượt được đưa lên mạng internet. Mời độc giả tham gia bình chọn qua hai câu hỏi: 1. Theo bạn, truyện nào xứng đáng đạt giải nhất? 2. Có bao nhiêu người cùng ý kiến như bạn? Ba độc giả đáp đúng nhất sẽ được tặng quà lưu niệm đồng thời được hỗ trợ tiền xe về dự họp mặt trao giải và hành hương “dấu chân Hàn Mạc Tử”.

2. Giúp phát hiện trường hợp sao chép

Những độc giả giúp phát hiện đầu tiên những bài dự thi sao chép của người khác (xin ghi rõ xuất xứ bài gốc) sẽ được tặng quà lưu niệm đồng thời được hỗ trợ tiền xe về dự họp mặt trao giải và hành hương “dấu chân Hàn Mạc Tử”.

Ban Tổ Chức chân thành biết ơn sự giúp đỡ của các ân nhân. Các hỗ trợ tiền bạc hoặc hiện vật cho cuộc thi xin gửi về:

Linh mục Võ Tá Khánh, 116 Trần Hưng Đạo,

TP Qui Nhơn – Email: gopnhatto@yahoo.com – Điện thoại: 0935-424-449.

Qui Nhơn, ngày 21-9-2013

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC

Lm Gioan Phêrô Võ Tá Khánh (Trăng Thập Tự)

Trưởng Ban MV Văn hóa Giáo phận Qui Nhơn

[VỀ MỤC LỤC](#)

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA